

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN VĂN MỪNG

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TỪ THỰC TIỄN TỈNH TIỀN GIANG

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN VĂN MỪNG

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TỪ THỰC TIỄN TỈNH TIỀN GIANG**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

TS. TRẦN MINH ĐỨC

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên là Nguyễn Văn Mừng học viên lớp Cao học Luật khóa VI, chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Học viện Khoa học xã hội. Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi, được thực hiện với sự hướng dẫn của TS. Trần Minh Đức. Những thông tin tôi đưa ra trong luận văn là trung thực, có trích dẫn nguồn tham khảo đầy đủ. Những phân tích, kiến nghị được tôi đề xuất dựa trên quá trình tìm hiểu, nghiên cứu của cá nhân và chưa từng được công bố trong các công trình trước đó.

Tác giả luận văn

Nguyễn Văn Mừng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH	7
1.1. Quan niệm về vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính	7
1.2. Vai trò quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính.....	17
1.3. Nội dung, phương pháp quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính.....	18
1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính.....	30
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TẠI TỈNH TIỀN GIANG	35
2.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Tiền Giang có liên quan đến quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính.....	35
2.2. Tình hình vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính tại tỉnh Tiền Giang.....	37
2.3. Tình hình quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính tại tỉnh Tiền Giang	44
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH	56
3.1. Nhu cầu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính.....	56
3.2. Phương hướng hoàn thiện quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính.....	58

3.3. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính.....	61
KẾT LUẬN.....	72
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	74

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

PBGDPL	Phổ biến, giáo dục pháp luật
QLHC	Quản lý hành chính
QLNN	Quản lý nhà nước
QPPL	Quy phạm pháp luật
UBND	Ủy ban nhân dân
VPHC	Vi phạm hành chính
VPPL	Vi phạm pháp luật
XLVPHC	Xử lý vi phạm hành chính

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xử lý vi phạm hành chính là công cụ quan trọng trong hoạt động QLNN nhằm duy trì trật tự, kỷ cương trong QLHC của Nhà nước. Đây cũng là vấn đề trực tiếp liên quan đến cuộc sống hàng ngày của Nhân dân, tổ chức, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đặc biệt quan tâm. Đất nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và xây dựng Nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, do vậy, đòi hỏi mỗi chúng ta trong bất cứ hoạt động nào của đời sống xã hội, bất cứ lĩnh vực nào đều phải có sự quản lý của nhà nước, có sự điều chỉnh của pháp luật và việc thượng tôn pháp luật phải là ưu tiên hàng đầu trong mọi hoạt động. Bên cạnh những điển hình tiên tiến trong việc chấp hành pháp luật, chúng ta vẫn thấy những hành vi cố ý hoặc vô ý VPPL của các tổ chức, cá nhân, trong đó có pháp luật hành chính. Đấu tranh phòng, chống các VPPL nói chung và VPPL hành chính nói riêng luôn là nhiệm vụ trọng yếu của các cơ quan QLNN về VPHC ở nước ta.

Có thể nói trong thời gian vừa qua, các hành vi VPHC diễn ra tương đối phổ biến trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Lĩnh vực QLNN nào cũng có VPHC, mặc dù tính chất, mức độ vi phạm có khác nhau; quy mô và biểu hiện ngày càng đa dạng, phức tạp, tinh vi. Theo Báo cáo số 12/BC-BTP ngày 20/01/2016 của Bộ Tư pháp tổng kết công tác tư pháp năm 2015, thì trong năm 2015 cả nước có 9.445.474 vụ VPHC bị phát hiện, đã ra 4.142.875 quyết định xử phạt VPHC. Về việc áp dụng các biện pháp XLVPHC, năm 2015 có 27.465 đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, trong đó 14.428 đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; 13.036 đối tượng đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân quyết định.

Tình hình VPHC đã và đang gây ra những hệ quả tiêu cực đối với nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả QLNN trong các lĩnh vực, đến môi trường sản xuất, kinh doanh, đầu tư, phát triển kinh tế,

trật tự an toàn xã hội và đời sống của Nhân dân. VPHC cũng gây ra những hậu quả về vật chất, tinh thần đối với các tổ chức, cá nhân và xã hội. Điều đáng nói là mặc dù VPHC chưa có tính chất nguy hiểm cho xã hội đến mức như tội phạm hình sự nhưng xảy ra mọi lúc, mọi nơi, mọi địa phương, với số lượng vụ việc vi phạm, đối tượng vi phạm và tần suất lớn trong tất cả các lĩnh vực QLNN, do đó VPHC đã trở thành mối quan ngại chung của Nhà nước và toàn xã hội.

Trong lĩnh vực XLVPHC, ngay từ những năm đầu của thời kỳ đổi mới, Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh xử phạt VPHC năm 1989 (đã 04 lần sửa đổi, bổ sung vào các năm 1995, năm 2002, năm 2007 và năm 2008). Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập quốc tế, yêu cầu QLNN về XLVPHC trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, ngày 20/6/2012 Quốc hội đã ban hành Luật XLVPHC; đồng thời, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương đã ban hành nhiều văn bản QPPL để hướng dẫn thi hành, từ đó đã góp phần nâng cao tính pháp lý, chất lượng và hiệu quả công tác QLNN về XLVPHC. Tuy nhiên, qua hơn 03 năm triển khai thực hiện Luật XLVPHC vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, vướng mắc, bất cập và chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn XLVPHC. Tính hiệu quả của các hình thức xử phạt, xử lý hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả chưa cao; thủ tục XLVPHC còn rườm rà; tình trạng mâu thuẫn, chông chéo giữa các văn bản pháp luật; công tác QLNN về XLVPHC còn nhiều vướng mắc, bất cập; cơ chế phối hợp trong quản lý và XLVPHC còn chưa chặt chẽ, từ đó gây khó khăn, bức xúc cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và trong Nhân dân, làm giảm niềm tin của Nhân dân vào hệ thống pháp luật; làm giảm tính hiệu lực, hiệu quả QLNN về XLVPHC; làm giảm hiệu quả giữ gìn trật tự, kỷ cương QLHC của đất nước, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, đấu tranh phòng, chống có hiệu quả đối với VPHC, tội phạm trong thời kỳ mới... Thực tế đó đòi hỏi cơ quan nhà nước phải có những giải pháp hữu hiệu, phù hợp, khả thi để tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác QLNN về XLVPHC.

Việc nghiên cứu nội dung về QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC nhằm đánh giá đúng, đầy đủ, toàn diện quy định của pháp luật và tình hình, thực trạng

QLNN về XLVPHC. Từ đó đề xuất phương hướng, giải pháp có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn là vấn đề rất cần thiết. Do đó, việc nghiên cứu đề tài ***“Quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang”*** là có tính cấp thiết.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Vấn đề xử lý vi phạm hành chính là một vấn đề quan trọng, được các cấp, các ngành quan tâm và có ý nghĩa đối với sự ổn định an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế nên đã thu hút được nhiều tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu. Do đó, những năm gần đây có nhiều đề tài, công trình khoa học nghiên cứu về lĩnh vực XLVPHC nói chung và xử phạt VPHC nói riêng:

- Đàm Đức Tuyên (2006), “VPHC và áp dụng trách nhiệm hành chính trong lĩnh vực hải quan tại thành phố Hồ Chí Minh”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

- Bùi Huy Tùng (2007), “Hoàn thiện pháp luật về XLVPHC trong lĩnh vực giáo dục”, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia HN.

- Bùi Xuân Đức (2006), “Về VPHC và hình thức xử phạt hành chính: Những hạn chế và giải pháp đổi mới”, Tạp chí Nhà nước và pháp luật.

- Đỗ Hoàng Yến (2007), “Thẩm quyền xử phạt VPHC và việc xây dựng Bộ luật XLVPHC”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp.

- Nguyễn Ngọc Bích (2007), “Thẩm quyền xử phạt VPHC và những bất cập trong quy định pháp luật hiện hành”, Tạp chí luật học.

- Đỗ Hoàng Yến (2007), “Pháp luật về XLVPHC ở một số nước trên thế giới”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp.

- Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (2005), “Bình luận khoa học Pháp lệnh XLVPHC năm 2002”, NXB Tư pháp, Hà Nội.

- Bộ Tư pháp (2007), “Báo cáo đánh giá hệ thống văn bản QPPL về XLVPHC”.

- Bộ Tư pháp, Cơ quan phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) - Dự án VIE/02/015 (2008), “Kỷ yếu Hội thảo Định hướng xây dựng Luật XLVPHC”, Quảng Ninh, 08-09/5/2008.

- Nguyễn Cảnh Hợp (Chủ biên) (2015), “Bình Luận khoa học Luật XLVPHC năm 2012”, NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- Luật sư Trần Thế Vinh (2012), “Bình luận Luật XLVPHC và chỉ dẫn áp dụng pháp luật XLVPHC trong mọi lĩnh vực”, NXB Lao động.

Các đề tài, công trình nghiên cứu trên đã nghiên cứu những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực XLVPHC dưới những góc độ khác nhau. Tuy nhiên, các đề tài, công trình nghiên cứu trên đã tương đối lâu so với Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc chỉ đề cập đến những góc nhất định thuộc lĩnh vực hoặc có liên quan đến lĩnh vực XLVPHC nhưng chưa nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện về pháp luật, về thực tiễn lĩnh vực XLVPHC. Đặc biệt, qua tìm hiểu của tác giả thì từ khi Luật XLVPHC có hiệu lực thi hành đến nay chưa có một công trình, tài liệu nghiên cứu toàn diện về QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC. Do đó, đề tài này không trùng lặp với các công trình đã công bố, đề tài có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Thông qua việc nghiên cứu, đề tài tìm ra thực trạng những hạn chế, vướng mắc, bất cập trong quy định của pháp luật và thực tiễn QLNN về XLVPHC ở Việt Nam nói chung và của tỉnh Tiền Giang nói riêng. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, pháp luật và thực tiễn công tác QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang, từ đó đưa ra những đề xuất, phương hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật, cơ chế QLNN về XLVPHC để từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác QLNN về XLVPHC.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ những vấn đề lý luận - pháp lý trong QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC.

- Đánh giá thực trạng QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC tại tỉnh Tiền Giang.

- Đưa ra phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lý luận và thực tiễn về QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang.

Đề tài nghiên cứu trên cơ sở các quy định liên quan đến QLNN về XLVPHC của Luật XLVPHC, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC, Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC, Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật. Bên cạnh đó, đề tài còn nghiên cứu trên cơ sở quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh).

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả tập trung nghiên cứu các quy định pháp luật về QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC và các hoạt động QLNN về XLVPHC của UBND tỉnh từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang trong giai đoạn từ khi Luật XLVPHC có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2013 đến tháng 11/2016. Để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu, tác giả còn nghiên cứu luận giải một số vấn đề cơ bản thuộc nội dung của pháp luật về QLNN dưới góc độ lý luận và thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật về XLVPHC. Trong quá trình nghiên cứu thực hiện đề tài có thu thập số liệu, vướng mắc để so sánh, nêu lên thực trạng quản lý nhằm tìm ra những ưu điểm và những mặt hạn chế.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Phương pháp luận là hệ thống những quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, về vai trò của pháp luật; quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về vấn đề XLVPHC ở nước ta. Đồng thời, đề tài còn tham khảo và kế thừa có chọn lọc một số đề tài, công trình nghiên cứu của các nhà khoa học.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để làm sáng tỏ nội dung nghiên cứu, trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê,...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn

Trên cơ sở nghiên cứu những quy định của pháp luật có liên quan, đề tài góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề về lý luận và thực tiễn về QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC; tìm ra những hạn chế, bất cập, vướng mắc của công tác QLNN về XLVPHC góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, hạn chế những bất cập trong cơ chế QLNN về XLVPHC, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Từ đó, đề xuất những phương hướng, giải pháp có tính khoa học, phù hợp, khả thi để góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đất nước.

7. Cơ cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn được chia thành 03 chương, cụ thể như sau:

Chương 1. Những vấn đề lý luận và pháp lý trong quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính.

Chương 2. Thực trạng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính tại tỉnh Tiền Giang.

Chương 3. Phương hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1.1. Quan niệm về vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính

1.1.1. Quan niệm về vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính

Khái niệm vi phạm hành chính:

Trong thực tiễn thi hành và áp dụng pháp luật hiện nay, VPHC thường được hiểu một cách chung nhất là hành vi vi phạm các quy tắc quản lý của Nhà nước nhưng không phải là tội phạm và bị xử lý theo thủ tục hành chính do những người có thẩm quyền trong các cơ quan hành chính nhà nước tiến hành mà không phải là cơ quan Tòa án với các thủ tục tư pháp (trừ áp dụng các biện pháp hành chính theo Luật XLVPHC).

Trước khi Pháp lệnh Xử phạt VPHC năm 1989 ban hành thì một số văn bản pháp luật chỉ đề cập đến khái niệm “*vi cảnh*”. Khái niệm này chính thức được sử dụng trong “Điều lệ xử phạt vi cảnh” ban hành kèm theo Nghị định số 143/CP ngày 27/5/1977 của Hội đồng Chính phủ. Theo quy định của Điều lệ xử phạt vi cảnh thì: *Tất cả những hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà có tính chất đơn giản, rõ ràng và hậu quả không nghiêm trọng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc áp dụng các biện pháp hành chính khác là phạm pháp vi cảnh.*

Khái niệm “vi phạm hành chính” lần đầu tiên được định nghĩa một cách chính thức tại Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính ngày 30/11/1989, Điều 1 của Pháp lệnh này quy định “*VPHC là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm quy tắc QLNN mà không phải là tội phạm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính*”. Định nghĩa này sau đó đã được áp dụng rộng rãi trong thực tiễn thi hành pháp luật và đưa vào các giáo trình giảng dạy về pháp luật.

Theo Pháp lệnh XLVPHC năm 1995 và sau đó là Pháp lệnh XLVPHC năm 2002 thì khái niệm VPHC không được định nghĩa riêng biệt nữa mà được đưa “lần”

vào trong khái niệm “XLVPHC”, nếu trích dẫn từ định nghĩa về “XLVPHC” được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Pháp lệnh XLVPHC năm 2002 thì “*VPHC được hiểu là hành vi cố ý hoặc vô ý của cá nhân, tổ chức, vi phạm các quy định của pháp luật về QLNN mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt VPHC*” [35, tr. 8].

Luật XLVPHC năm 2012 đã có sự định nghĩa riêng biệt về VPHC, cụ thể Khoản 1 Điều 1 Luật XLVPHC năm 2012 định nghĩa như sau: “*VPHC là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về QLNN mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt VPHC*” [19, tr.17].

Đặc điểm của vi phạm hành chính

Thứ nhất, tính xâm hại đến các quy tắc QLNN: Tính xâm hại các quy tắc QLNN của hành vi VPHC là khả năng làm tổn hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật hành chính quy định và bảo vệ. Là sự phá vỡ, đảo lộn các trật tự QLNN. Mặc dù mức độ nguy hiểm ít hơn so với tội phạm, nhưng VPHC lại xảy ra thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi, tạo nên một trở lực to lớn cho việc duy trì, củng cố trật tự kỉ cương nhà nước, ảnh hưởng đến sự phát triển chung của xã hội.

Thứ hai, tính trái pháp luật hành chính của VPHC nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự (tức không phải là tội phạm):

Đặc điểm này thể hiện ở chỗ, những hành vi do chủ thể thực hiện trái với các quy định của pháp luật hành chính điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực QLNN; tác hại (tính nguy hiểm) do hành vi gây ra ở mức độ thấp, chưa hoặc không cấu thành tội phạm hình sự và hành vi đó được quy định trong các văn bản pháp luật về xử phạt VPHC. Đây chính là dấu hiệu “pháp định” của vi phạm, là dấu hiệu cơ bản nhất để phân biệt VPHC với tội phạm.

Thứ ba, tính có lỗi của VPHC: Lỗi là dấu hiệu pháp lý bắt buộc để xác định hành vi VPHC. Sẽ không có đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với đối tượng VPPL khi đối tượng thực hiện hành vi vi phạm không có lỗi. Lỗi là dấu hiệu cơ bản trong mặt chủ quan của VPHC. Lỗi thể hiện thái độ của chủ thể vi phạm đối

với hành vi VPHC và hậu quả của hành vi đó tại thời điểm thực hiện hành vi của mình. Hành vi được thực hiện phải là kết quả của sự tự lựa chọn, tự quyết định của chủ thể trong khi có đầy đủ điều kiện để lựa chọn, quyết định cách xử sự phù hợp với yêu cầu của trật tự QLNN.

Thứ tư, tính bị xử phạt hành chính: Là một dấu hiệu của VPHC.

Đây là dấu hiệu vừa có tính quy kết kèm theo tính xâm hại và tính trái pháp luật vừa được xem như thuộc tính của VPHC. Tính quy kết thể hiện ở chỗ, có VPHC thì phải bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật. Còn nói đây là thuộc tính của VPHC vì hành vi vi phạm phải bị xử phạt mới được coi là VPHC. Thiếu thuộc tính này thì chưa đủ yếu tố để coi là VPHC.

Các dấu hiệu trên đây của VPHC có mối liên hệ hữu cơ với nhau. Hành vi do cá nhân hoặc tổ chức thực hiện có đầy đủ các dấu hiệu đó mới được coi là VPHC và bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

Việc đưa ra khái niệm và phân tích các đặc điểm của VPHC không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Bởi lẽ, khái niệm VPHC là cơ sở đầu tiên để phân biệt VPHC với các loại VPPL khác, cũng là cơ sở để xác định đúng hành vi VPHC cụ thể, đánh giá đúng được tính chất vi phạm và mức độ xâm hại của hành vi, qua đó nhận thức đúng đắn, thấu đáo về bản chất của VPHC.

Khái niệm về xử lý vi phạm hành chính

Bên cạnh khái niệm “vi phạm hành chính”, cần thiết phải nghiên cứu một khái niệm khác cũng rất cơ bản và liên quan mật thiết đến vấn đề này, đó là khái niệm “XLVPHC” để phân biệt với khái niệm xử phạt VPHC và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác.

Bản chất của hoạt động XLVPHC là áp dụng một số loại biện pháp cưỡng chế hành chính do pháp luật quy định. Cưỡng chế hành chính được xác định là biện pháp cưỡng chế nhà nước do cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định áp dụng theo thủ tục hành chính đối với cá nhân có hành vi VPHC hoặc đối với một số cá nhân nhất định với mục đích ngăn chặn, phòng ngừa hoặc thực hiện công vụ vì lý do an ninh, quốc phòng và vì lợi ích quốc gia.

Nhìn chung, XLVPHC, xử phạt VPHC, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đều thuộc phạm trù XLVPHC, có thể hiểu chung là việc áp dụng các biện pháp/chế tài mang tính cưỡng chế hành chính của Nhà nước đối với chủ thể có hành vi VPHC.

Theo Pháp lệnh XLVPHC năm 1995 thì *XLVPHC bao gồm xử phạt VPHC và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác*. Như vậy, XLVPHC là khái niệm rộng, bao trùm, trong đó xử phạt VPHC và áp dụng các biện pháp hành chính khác là hai “nhánh” chế tài cưỡng chế hành chính trong XLVPHC có sự khác biệt nhất định.

Xử phạt VPHC bao gồm các chế tài hành chính thông thường, áp dụng đối với chủ thể là cá nhân, tổ chức có hành vi VPHC, bao gồm hình thức xử phạt chính (cảnh cáo, phạt tiền, trục xuất,..), hình thức phạt bổ sung (tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, trục xuất khi không áp dụng là hình phạt chính) và các biện pháp khắc phục hậu quả VPHC gây ra nhằm lập lại trật tự quản lý bị xâm hại.

Các biện pháp xử lý hành chính là những biện pháp hành chính có tính đặc thù và tính cưỡng chế cao hơn các hình thức xử phạt VPHC thông thường, chỉ áp dụng đối với chủ thể vi phạm là cá nhân, căn cứ vào nhân thân và quá trình VPPL của đối tượng. Các biện pháp xử lý hành chính bao gồm giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Khái niệm “xử lý vi phạm hành chính” là khái niệm mới xuất hiện và được chính thức quy định lần đầu tiên trong Pháp lệnh XLVPHC năm 1995. Việc xuất hiện khái niệm “XLVPHC” trong Pháp lệnh XLVPHC năm 1995 là nhằm đưa ra một khái niệm chung bao hàm cả các chế tài xử phạt hành chính theo Pháp lệnh năm 1989 và các biện pháp xử lý hành chính khác mới được đưa vào Pháp lệnh năm 1995. Pháp lệnh XLVPHC năm 1995 và 2002 đều không đưa ra định nghĩa mang tính lý luận về XLVPHC, xử phạt VPHC và các biện pháp xử lý hành chính mà chỉ

quy định trực tiếp những hình thức, biện pháp thuộc nội hàm của các chế định này. Do vậy, các định nghĩa nêu trên cũng chỉ mang tính chất tương đối.

Luật XLVPHC năm 2012 không đưa ra khái niệm về XLVPHC cụ thể như trong các Pháp lệnh XLVPHC năm 1995 và Pháp lệnh XLVPHC năm 2002. Tuy Luật XLVPHC không đưa ra khái niệm cụ thể, nhưng nội hàm của Khoản 2, 3 Điều 2 của Luật cũng đã thể hiện cơ bản giống các khái niệm của các Pháp lệnh trước đây, có thể hiểu *XLVPHC bao gồm cả xử phạt VPHC và các biện pháp xử lý hành chính, cụ thể như:*

“2. *Xử phạt VPHC* là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi VPHC theo quy định của pháp luật về xử phạt VPHC.

3. *Biện pháp xử lý hành chính* là biện pháp được áp dụng đối với cá nhân VPPL về an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm, bao gồm biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” [19, tr.18].

Mặc dù, khái niệm về XLVPHC trong các văn bản pháp luật chưa có quy định thống nhất. Tuy nhiên, có thể hiểu XLVPHC là khái niệm rộng, bao trùm, trong đó xử phạt VPHC và áp dụng các biện pháp hành chính. Định nghĩa mang tính lý luận về các khái niệm này có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật và hoạt động nghiên cứu và giảng dạy pháp luật.

Sự khác nhau của xử lý vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính:

Theo các Pháp lệnh XLVPHC năm 1995, 2002 thì XLVPHC bao gồm xử phạt VPHC và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác. Luật XLVPHC năm 2012, mặc dù không đưa ra khái niệm giống như các Pháp lệnh XLVPHC trước đây. Tuy nhiên, tại Điều 1 của Luật cũng có thể hiểu, XLVPHC bao gồm xử phạt VPHC và các biện pháp xử lý hành chính. Như vậy, XLVPHC là khái niệm trong đó bao trùm cả xử phạt VPHC và áp dụng các biện pháp hành chính.

Từ các khái niệm trên, có thể dễ dàng nhận thấy sự khác biệt căn bản giữa XLVPHC và xử phạt VPHC ở chỗ XLVPHC bao gồm cả xử phạt VPHC và các biện pháp xử lý hành chính. Xử phạt VPHC là một nội dung của XLVPHC.

Đặc điểm của xử lý vi phạm hành chính

Từ phân tích trên, có thể đưa ra những đặc điểm đặc trưng của XLVPHC, cụ thể như:

Thứ nhất, VPHC là hành vi vi phạm nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự (tức không phải là tội phạm) và do các cơ quan hành chính tiến hành theo thủ tục hành chính. Tuy nhiên, đối với việc áp dụng các biện pháp hành chính như đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sẽ do cơ quan Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định. Đây được coi là điểm mới và là điểm đặc trưng khi áp dụng biện pháp hành chính.

Thứ hai, xử lý vi phạm hành chính là việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm. Đây là biện pháp chế tài áp dụng đối với đối tượng vi phạm, buộc họ phải chịu trách nhiệm hành chính về hành vi vi phạm của mình.

Thứ ba, việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính chỉ áp dụng đối với cá nhân vi phạm. Cá nhân ở đây có thể có độ tuổi thấp hơn độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự cũng như chưa đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hành chính (từ đủ 12 tuổi hoặc từ đủ 14 tuổi).

Thứ tư, biện pháp xử lý hành chính chỉ áp dụng khi có hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội, nghĩa là đối với người vi phạm trong các lĩnh vực khác thì không áp dụng.

Thứ năm, xử lý vi phạm hành chính là một loại hoạt động cưỡng chế nhà nước, mang tính quyền lực nhà nước.

Tính cưỡng chế và tính quyền lực nhà nước thể hiện ở chỗ hoạt động xử lý vi phạm hành chính luôn luôn được các cơ quan hoặc cán bộ, công chức có thẩm quyền thực hiện và được quy định trong các văn bản pháp luật.

Thứ sáu, hoạt động xử lý vi phạm hành chính được tiến hành qua nhiều khâu, nhiều giai đoạn, được tiến hành trong khuôn khổ pháp luật và phải tuân theo pháp luật về trình tự, thủ tục hành chính.

1.1.2. Quan niệm về quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính

Khái niệm quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

Có thể nhận thấy các nhà nghiên cứu đều thống nhất quan điểm cho rằng bao giờ quản lý cũng xuất hiện cùng với nhu cầu của con người, gắn liền với quá trình phân công và phối hợp trong lao động của con người. Theo đó, “quản lý là sự tác động định hướng bất kỳ lên một hệ thống nào đó nhằm trật tự hóa nó và hướng nó phát triển phù hợp với những quy luật nhất định” [37, tr.11].

QLNN được hiểu theo hai phạm vi:

Theo nghĩa rộng: QLNN là toàn bộ mọi hoạt động của Nhà nước nói chung, mọi hoạt động mang tính Nhà nước, nhằm thực hiện các nhiệm vụ, chức năng của Nhà nước. Chủ thể của QLNN theo nghĩa rộng là tất cả các cơ quan Nhà nước của bộ máy nhà nước, tức là cả ba hệ thống cơ quan: Lập pháp, hành pháp và tư pháp [37, tr.20].

Theo nghĩa hẹp: QLNN theo nghĩa rộng bao hàm QLNN theo nghĩa hẹp. Chủ thể chủ yếu QLNN theo nghĩa hẹp là toàn bộ hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước đứng đầu là Chính phủ và các cơ quan phái sinh từ chúng, các cơ quan, tổ chức trực thuộc [37, tr.20].

Như vậy, bản chất của QLNN chính là bản chất của hoạt động chấp hành và điều hành. Hoạt động chấp hành là việc thực hiện trên thực tế các luật và các văn bản mang tính chất luật của Nhà nước, các văn bản pháp luật của cơ quan cấp trên nói chung. Điều hành là hoạt động dựa trên cơ sở luật và các văn bản cấp trên để chỉ đạo trực tiếp hoạt động của đối tượng được quản lý.

Về hoạt động QLNN của chính quyền địa phương được Hiến pháp năm 2013, quy định: “Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định” [17, tr.65].

Đối với chính quyền địa phương tỉnh, Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: “Chính quyền địa phương ở tỉnh là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh” [21, tr.20].

Về nhiệm vụ của chính quyền địa phương, Hiến pháp năm 2013 quy định “Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương. Trong trường hợp cần thiết, chính quyền địa phương được giao thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan nhà nước cấp trên với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đó” [17, tr. 65- 66] và Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ của chính quyền địa phương ở tỉnh: “Tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn tỉnh. Quyết định những vấn đề của tỉnh trong phạm vi được phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương ủy quyền. Kiểm tra, giám sát tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính trên địa bàn. Chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước cấp trên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở tỉnh. Phối hợp với các cơ quan nhà nước ở Trung ương, các địa phương thúc đẩy liên kết kinh tế vùng, thực hiện quy hoạch vùng, bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế quốc dân. Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh” [21, tr. 20- 21]. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương: “Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các

nội dung quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 1, các Điểm d, đ và e Khoản 2, các Khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 19 của Luật này và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Tổ chức thực hiện ngân sách tỉnh, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, mạng lưới giao thông, thủy lợi; thực hiện các biện pháp quản lý, sử dụng đất đai, rừng núi, sông hồ, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác; thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trong phạm vi được phân quyền. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thực hiện các biện pháp xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo thực hiện kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trên địa bàn tỉnh; tổ chức giáo dục quốc phòng, an ninh và công tác quân sự địa phương; xây dựng và hoạt động tác chiến của bộ đội địa phương, dân quân tự vệ; xây dựng lực lượng dự bị động viên và huy động lực lượng bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa phương. Thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, xây dựng chính quyền và địa giới hành chính, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, chính sách xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước ở Trung ương phân cấp, ủy quyền. Phân cấp, ủy quyền cho UBND cấp dưới, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh” [21, tr.30-32].

Như vậy, QLNN là một hoạt động diễn ra trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội như: Kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng,... Trong đó, QLNN đối với XLVPHC là một bộ phận trong tổng thể QLNN chung đó.

Từ khái niệm về XLVPHC và phân tích những đặc điểm, bản chất của QLNN, cũng như vị trí, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương, có thể định nghĩa QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC như sau: *QLNN về XLVPHC của UBND tỉnh là hoạt động chấp hành đối với các cơ quan nhà nước cấp trên (là việc thực hiện trên thực tế các luật và các văn bản mang tính chất luật của Nhà nước, các văn bản pháp luật của cơ quan cấp trên về xử lý vi phạm hành chính) và hoạt động điều hành (chỉ đạo) được tiến hành trên cơ sở quy định của pháp luật về XLVPHC và để thi hành luật tác động tới đối tượng bị quản lý nhằm giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật cho các cá nhân, tổ chức trong xã hội và bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; giữ vững trật tự an toàn xã hội ở địa phương.*

Đặc điểm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính:

Ngoài những đặc điểm chung của QLNN, QLNN của Ủy ban nhân dân tỉnh về XLVPHC còn có những đặc điểm riêng như sau:

Thứ nhất, chủ thể QLNN vừa là chủ thể quản lý vừa là chủ thể tổ chức thực hiện công tác XLVPHC. UBND tỉnh vừa là chủ thể quản lý vừa là chủ thể tổ chức thực hiện việc XLVPHC. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh cũng có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện công tác XLVPHC trong ngành, đơn vị mình.

Thứ hai, đối tượng QLNN trong XLVPHC rộng và đa dạng bao gồm nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên quan trực tiếp đến mọi tổ chức và cá nhân trong đời sống xã hội. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật nên mọi ngành, lĩnh vực, tổ chức, cá nhân đều phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, không ai được vượt qua ngoài khuôn khổ của pháp luật.

Thứ ba, mục tiêu QLNN trong XLVPHC là nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về XLVPHC, đảm bảo cho các mối quan hệ trong đời sống xã hội được diễn ra theo trật tự chung, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và mọi công dân về vị trí, vai trò của pháp luật; đảm bảo mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; đảm bảo pháp luật được thực hiện nghiêm minh và mọi hành vi VPPL về hành chính phải được tiến hành nhanh

chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, đảm bảo công bằng, đúng quy định của pháp luật.

Thứ tư, phương pháp QLNN về XLVPHC mang tính vận động, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục và cưỡng chế. Trong đó phương pháp vận động, tuyên truyền, giáo dục và thuyết phục là chủ yếu. Nhà nước sử dụng nhiều cách thức để vận động, tuyên truyền, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho Nhân dân; thuyết phục Nhân dân chấp hành pháp luật. Bên cạnh đó, để pháp luật đảm bảo tính nghiêm minh, kỷ luật, kỷ cương và tính công bằng trong thực thi, nhà nước sử dụng phương pháp cưỡng chế khi công dân không chấp hành hay thực hiện hành vi VPPL, đây là biện pháp chế tài của Nhà nước.

1.2. Vai trò quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính

UBND tỉnh có vai trò, trách nhiệm thực hiện QLNN về XLVPHC trong phạm vi toàn tỉnh. Để thực hiện vai trò của mình đối với công tác quản lý về XLVPHC tại địa phương, UBND tỉnh ban hành các văn bản để chỉ đạo việc tổ chức thực hiện văn bản QPPL về XLVPHC; tổ chức PBGDPL về XLVPHC hoặc chỉ đạo các cơ quan thuộc quyền quản lý tổ chức PBGDPL về XLVPHC trong lực lượng cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; tổ chức việc kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết theo thẩm quyền khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện pháp luật về XLVPHC để công tác XLVPHC trên địa bàn được thực hiện đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, giữ vững tính nghiêm minh, kỷ luật, kỷ cương của pháp luật. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện pháp luật về XLVPHC, UBND tỉnh kịp thời kiến nghị cơ quan cấp trên hoặc Bộ Tư pháp các quy định về XLVPHC không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để cơ quan cấp trên hoặc Bộ Tư pháp nghiên cứu, xử lý; thực hiện các nhiệm vụ thống kê trong phạm vi quản lý của địa phương; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật XLVPHC tại địa phương; chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức, bố trí nguồn lực để triển khai việc thi hành

pháp luật về XLVPHC theo quy định; thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC trong phạm vi địa phương.

Như vậy, với nhiệm vụ là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, UBND tỉnh là cơ quan có thẩm quyền chung thực hiện nhiệm vụ QLNN và thực hiện công tác thi hành pháp luật về XLVPHC nhằm:

Thứ nhất, bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp trên địa bàn tỉnh được thực hiện thống nhất, thông suốt, đồng bộ, hiệu quả.

Thứ hai, thực hiện nhiệm vụ quản lý và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; giữ vững kỷ luật, kỷ cương và tính nghiêm minh của pháp luật; đưa ra các chính sách, biện pháp QLNN, quản lý xã hội phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của QLNN.

Thứ ba, với tư cách là cơ quan thực hiện pháp luật về XLVPHC tại địa phương, trong quá trình thực hiện pháp luật về XLVPHC phát hiện có bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền ở Trung ương sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, qua đó phục vụ thiết thực cho công tác nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về XLVPHC, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, hiệu quả của các văn bản quy định về XLVPHC được ban hành.

1.3. Nội dung, phương pháp quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính

1.3.1. Nội dung quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính

Nội dung QLNN về thi hành pháp luật về XLVPHC được quy định trong Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, cụ thể như sau: “Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về XLVPHC; PBGDPL, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật XLVPHC; kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC; phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC; cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC; thống kê về XLVPHC; báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC” [12, tr.15-19].

Tùy theo chức năng, thẩm quyền của mỗi cấp, mỗi ngành mà phạm vi quản lý sẽ có những nội dung quản lý khác nhau. Đối với UBND tỉnh, nội dung quản lý nhà nước về XLVPHC được quy định tại Khoản 5 Điều 17 Luật XLVPHC và Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, như sau:

Thứ nhất, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện văn bản QPPL về XLVPHC.

Thứ hai, tổ chức PBGDPL về XLVPHC.

Thứ ba, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về XLVPHC thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Thứ tư, trong quá trình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, nếu phát hiện các quy định về XLVPHC không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn, thì kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc Bộ Tư pháp để nghiên cứu, xử lý.

Thứ năm, báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và thực hiện các nhiệm vụ thống kê trong phạm vi quản lý của địa phương.

Thứ sáu, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết theo thẩm quyền khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện pháp luật về XLVPHC.

Thứ bảy, xây dựng cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức, bố trí nguồn nhân lực để triển khai việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Thứ tám, xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC trong phạm vi địa phương, chỉ đạo các sở, ban, ngành cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC.

Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

Trong QLNN về XLVPHC, bên cạnh việc ban hành văn bản QPPL tạo cơ sở pháp lý để điều chỉnh các hành vi VPHC, việc chỉ đạo tổ chức thực hiện văn bản QPPL về XLVPHC cũng rất quan trọng, nhằm đưa pháp luật vào thực tiễn đời sống xã hội. Để những quy định của văn bản pháp luật được thực hiện có hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo tính nghiêm minh, tính khả thi, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và đạt mục tiêu đề ra, thì cần thiết phải có sự theo dõi, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát.

Công tác chỉ đạo là một trong những nội dung quan trọng nhằm định hướng bao quát hay cụ thể để các đối tượng nghiên cứu, tiếp thu và tổ chức thực hiện.

Hoạt động chỉ đạo mang tính mệnh lệnh, hướng đối tượng thực hiện những nội dung nhất định, góp phần khắc phục những hạn chế, khó khăn trong tổ chức triển khai thực hiện. Chỉ đạo của cấp trên đối với cấp dưới cũng là cơ sở để tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động chấp hành và điều hành trong hoạt động quản lý. Chỉ đạo mang tính chủ trương, định hướng, nhưng đôi khi cũng mang tính chi tiết, cụ thể.

Ngoài việc chỉ đạo việc tổ chức thực hiện văn bản QPPL về XLVPHC trên địa bàn, thì việc tổ chức thực hiện công tác XLVPHC của UBND tỉnh cũng là một nhiệm vụ quan trọng, đây là việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

Phổ biến giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

“PBGDPL là cầu nối để chuyển tải pháp luật vào cuộc sống. Nói cách khác, quá trình đưa pháp luật vào cuộc sống được bắt đầu bằng hoạt động PBGDPL. PBGDPL chính là phương tiện truyền tải những thông tin, những yêu cầu, nội dung và các quy định pháp luật đến với người dân, giúp cho người dân hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời mà không mất quá nhiều thời gian, công sức cho việc tự tìm hiểu, tự học tập. Đó chính là phương tiện, là “kênh” quan trọng để nâng cao hiểu biết pháp luật cho Nhân dân;...” [6, tr.9-13].

PBGDPL về XLVPHC được thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức và nội dung tuyên truyền sẽ giúp cho cán bộ, công chức, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân nhận thức đúng và hiểu đúng quy định pháp luật, hạn chế việc thực thi pháp luật của lực lượng chức năng mang tính tùy tiện; hạn chế tình trạng VPPL trong tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân.

Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

Để một văn bản pháp luật ban hành được đi vào cuộc sống, vai trò của những người làm công tác XLVPHC là rất quan trọng, đây là yếu tố quyết định đến

việc áp dụng pháp luật kịp thời, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, hạn chế việc xử phạt hoặc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính không đúng quy định, đối tượng. Công tác XLVPHC là công việc hàng ngày của các cơ quan Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, làm tốt công tác này sẽ bảo đảm được hiệu lực QLNN và đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của người dân. Vì thế, cán bộ, công chức, viên chức làm công tác XLVPHC phải hiểu sâu sắc và nắm chắc các quy định pháp luật về XLVPHC. Đồng thời, để tăng cường hiệu quả công tác XLVPHC, phải nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, trong đó thủ trưởng các đơn vị phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc công tác này. Do vậy, công tác tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng về XLVPHC cho cán bộ, công chức là đặc biệt quan trọng, để công tác này đi vào ổn định, đúng pháp luật, đạt chất lượng, hiệu quả cao, hạn chế đến mức thấp nhất những sai sót dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện; góp phần đảm bảo trật tự, kỷ cương, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung tập huấn, bồi dưỡng thường bao gồm văn bản pháp luật mới ban hành, pháp luật chuyên ngành và pháp luật có liên quan trực tiếp đến cuộc sống người dân cũng như đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác XLVPHC; các kỹ năng, nghiệp vụ về XLVPHC,... Việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ về XLVPHC có thể thông qua các hình thức như: Hội nghị, khóa tập huấn, giảng dạy, biên soạn, cung cấp tài liệu, hội thảo, tọa đàm,... Đây là một nhiệm vụ thường xuyên trong hoạt động QLNN về XLVPHC ở địa phương.

Báo cáo, thống kê trong xử lý vi phạm hành chính:

Công tác thống kê, báo cáo là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền nắm được số liệu thực tế để điều chỉnh, đánh giá kết quả, rút ra những kinh nghiệm, mặt được và hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện và đề ra các biện pháp, giải pháp tổ chức thực hiện trong thời gian tiếp theo.

Theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, có đưa ra quy định về thống kê, theo đó: “Thống kê về XLVPHC là cơ sở để đánh giá tình hình, dự báo xu hướng VPPL hành chính, đề xuất giải pháp khắc phục, hoàn thiện chính sách, pháp luật, phục vụ công tác báo cáo thi hành pháp luật về XLVPHC và QLNN về XLVPHC. Thông tin

thống kê về XLVPHC được thu thập theo quy định của pháp luật về thống kê” [12, tr.18].

Luật Thống kê năm 2015, quy định: “*Báo cáo thống kê* là mẫu biểu và hướng dẫn ghi chép mẫu biểu để thu thập dữ liệu, thông tin thống kê về đối tượng nghiên cứu cụ thể theo phương pháp khoa học, thống nhất được quy định trong chế độ báo cáo thống kê trong một thời kỳ nhất định. *Chế độ báo cáo thống kê* là những quy định và hướng dẫn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành về việc thực hiện một tập hợp những báo cáo thống kê có liên quan với nhau để tổng hợp các chỉ tiêu thống kê thuộc một hệ thống chỉ tiêu thống kê và tổng hợp thông tin thống kê khác phục vụ QLNN” [20, tr.3-4].

Theo quy định của Luật XLVPHC và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, UBND các cấp có trách nhiệm báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương về Bộ Tư pháp. Nội dung báo cáo về công tác XLVPHC: “Báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC bao gồm báo cáo về tình hình xử phạt VPHC và báo cáo về tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính” [12, tr.18].

Ngày 31/8/2015, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 10/2015/TT-BTP quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Thông tư số 10/2015/TT-BTP, quy định mẫu đề cương báo cáo, các biểu mẫu, kỳ báo cáo, thời điểm lấy số liệu, thời hạn gửi báo cáo, hình thức, phương thức gửi báo cáo, nội dung báo cáo,...

Kiểm tra, phối hợp thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết theo thẩm quyền khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm là một nội dung không thể thiếu trong hoạt động QLNN. Hoạt động này được tiến hành bởi những chủ thể có thẩm quyền trong QLNN hoặc chủ thể được giao quyền. Thanh tra, kiểm tra nhằm giúp chủ thể quản lý phòng ngừa, phát hiện ra những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật, rút ra những kinh nghiệm, tìm ra những hạn chế, thiếu sót, thậm chí sai trái để từ đó kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền có biện pháp tác động phù hợp để

bảo đảm trật tự QLNN. “Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng thanh tra, kiểm tra là một bộ phận không thể tách rời của công tác lãnh đạo. Công tác lãnh đạo bao gồm ba bộ phận cấu thành, đó là quyết định chủ trương, chính sách; tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách đã ban hành; và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chủ trương, chính sách đã ban hành đó” [26, tr.11].

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở tỉnh: “Kiểm tra, giám sát tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính trên địa bàn” [21, tr.20].

“Thanh tra là chức năng cơ bản của quản lý, là hoạt động xác định xem thực tế hoạt động của đối tượng bị quản lý phù hợp hay không phù hợp với mục tiêu định trước” [37, tr.626]. Thanh tra là một chức năng không thể thiếu trong hoạt động quản lý của các chủ thể quản lý. “QLNN là một bộ phận quản lý xã hội và ở đâu có QLNN thì ở đó có thanh tra” [14, tr.6].

“Kiểm tra với tư cách là một chức năng quản lý, đó là hoạt động xác định xem xét thực tế hoạt động của đối tượng bị quản lý phù hợp hay không phù hợp với trạng thái định trước. Nó cho phép phát hiện và loại bỏ các lệch lạc có thể có của đối tượng bị quản lý, hoặc chỉnh lý lại các quyết định đã ban hành trước đây cho phù hợp với thực tế và yêu cầu nhiệm vụ quản lý” [37, tr.16].

Ở cấp tỉnh, việc thanh tra về công tác XLVPHC là trách nhiệm của UBND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền XLVPHC thuộc UBND tỉnh, mà cụ thể là sự phối hợp giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện. Việc thanh tra được thực hiện “Theo kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về XLVPHC gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức” [12, tr.24].

Việc kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC là trách nhiệm của UBND tỉnh, trong đó cơ quan tham mưu nòng cốt là Sở Tư pháp. Nội dung kiểm tra bao gồm: “Tình hình ban hành văn bản QPPL liên quan đến XLVPHC; công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, bố trí nguồn lực và các điều kiện

khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật XLVPHC trong phạm vi địa phương; việc áp dụng các quy định pháp luật về XLVPHC; việc thực hiện chế độ thống kê về XLVPHC; việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về XLVPHC và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong XLVPHC” [12, tr.16]. Bên cạnh đó, việc kiểm tra cũng được giao cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền XLVPHC: “Thường xuyên kiểm tra, thanh tra và kịp thời xử lý đối với vi phạm của người có thẩm quyền XLVPHC thuộc phạm vi quản lý của mình” [19, tr.35].

Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tiến hành dựa trên quyết định, kế hoạch, chương trình, được lập ra theo yêu cầu quản lý hành chính Nhà nước. Việc thanh tra, kiểm tra được thực hiện theo định kỳ, theo chuyên đề, địa bàn, đột xuất hoặc liên ngành.

Trong QLNN ngoài việc thanh tra, kiểm tra thì việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm và khởi kiện trong XLVPHC cũng góp phần đảm bảo trật tự QLNN, đây là hoạt động gắn liền với hoạt động thanh tra, kiểm tra, đồng thời đây cũng là một kênh quan trọng giúp cơ quan có thẩm quyền nắm bắt được thông tin trong quá trình quản lý. “Cá nhân, tổ chức bị XLVPHC có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định XLVPHC theo quy định của pháp luật. Cá nhân có quyền tố cáo đối với hành vi VPPL trong việc XLVPHC theo quy định của pháp luật” [19, tr.31]. Thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị trong công tác XLVPHC có trách nhiệm “Kịp thời xử lý vi phạm đối với vi phạm của người có thẩm quyền XLVPHC thuộc phạm vi quản lý của mình” [19, tr. 35]

Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa phương:

Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC xuất phát từ thực tiễn QLNN về XLVPHC trong giai đoạn hiện nay và xu thế phát triển của khoa học công nghệ, nhu cầu sử dụng mạng lưới thông tin điện tử của người dân ngày càng phổ biến. Luật XLVPHC là đạo luật có nội dung lớn, phức tạp, liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của rất nhiều cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Mặt

khác, việc xử phạt VPHC và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính như giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn liên quan trực tiếp đến quyền tự do, dân chủ của công dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Có thể khẳng định Luật XLVPHC đã tác động đến hầu hết các chủ thể trong xã hội. Điều này đòi hỏi phải thiết lập, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC với mục đích theo dõi, quản lý việc XLVPHC của những người có thẩm quyền xử phạt thuộc các cơ quan nhà nước; theo dõi, nắm bắt số lượng, tính chất mức độ và xu hướng phổ biến của các hành vi VPHC phục vụ cho việc xác định tái phạm VPHC, phục vụ cho công tác truy cứu trách nhiệm hình sự (đối với các hành vi phạm tội mà theo quy định trong Bộ luật Hình sự thì trước đó đã bị xử phạt VPHC); theo dõi, nắm bắt việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; giúp các cơ quan nhà nước nói chung, cơ quan có trách nhiệm quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC nói riêng có đủ các thông tin, dữ liệu về XLVPHC để đưa ra các chính sách, biện pháp QLNN, quản lý xã hội phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của QLNN, phục vụ thiết thực cho công tác nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về XLVPHC, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, hiệu quả của các văn bản quy định về XLVPHC được ban hành.

Luật XLVPHC giao Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC “Thống kê, xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC” [19, tr.33]; “Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC; hướng dẫn việc quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC theo quy định của pháp luật” [12, tr.21]. Luật XLVPHC cũng quy định trách nhiệm của UBND các cấp “Kịp thời cung cấp thông tin cho Bộ Tư pháp về XLVPHC để xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia” [19, tr.34]. Đối với UBND tỉnh: “UBND cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC trong phạm vi địa phương; chỉ đạo các Sở, ban, ngành cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC.

Sở Tư pháp giúp UBND cấp tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC tại Bộ Tư pháp” [12, tr.24].

Ngày 30/3/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2016/NĐ-CP quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC, theo đó “Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC là tập hợp dữ liệu về XLVPHC được xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng thông qua phương tiện điện tử nhằm phục vụ công tác QLNN về XLVPHC và đấu tranh phòng, chống VPPL” [13, tr.2]. Nghị định số 20/2016/NĐ-CP còn quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC: “Chỉ đạo tổ chức việc cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm về độ chính xác, toàn vẹn các thông tin, dữ liệu; bảo đảm kết nối an toàn, tích hợp dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC. Chủ trì hoặc phối hợp với Bộ Tư pháp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức của các cơ quan quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP trong phạm vi địa phương kỹ năng thực hiện việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và các cán bộ, công chức thuộc cơ quan quy định tại các Khoản 6 và 7 Điều 2 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP trên địa bàn kỹ năng khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC. Bảo đảm an toàn tài khoản quản trị cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC được cấp. Bố trí kinh phí thường xuyên cho hoạt động, đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực đảm bảo cho việc phối hợp xây dựng, quản lý và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC. Bảo đảm kinh phí thực hiện việc cập nhật thông tin, đào tạo sử dụng và duy trì, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC tại các cơ quan, đơn vị trong phạm vi địa phương thuộc thẩm quyền quản lý của mình” [13, tr.13-14].

1.3.2. Phương pháp quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính

Phương pháp quản lý hành chính nhà nước đó chính là cách thức thực hiện những chức năng, nhiệm vụ của bộ máy nhà nước, cách thức tác động của chủ thể quản lý hành chính lên đối tượng quản lý nhằm đạt được những hành vi xử sự cần thiết.

Để thực hiện công tác quản lý nhà nước về XLVPHC, thì nhà nước sử dụng nhiều cách thức, phương pháp để quản lý, cụ thể như sau:

Thứ nhất, phương pháp thuyết phục:

Theo cách hiểu thông thường thì thuyết phục tức là làm cho người khác tin theo, làm theo. Thuyết phục trong quản lý hành chính nhà nước là làm cho đối tượng quản lý hiểu rõ sự cần thiết và tự giác thực hiện những hành vi nhất định hoặc tránh thực hiện những hành vi nhất định. Do đó phương pháp thuyết phục là phương pháp chủ yếu được sử dụng để thực hiện những nhiệm vụ trong hoạt động QLNN nói chung và đối với QLNN về XLVPHC nói riêng. Phương pháp thuyết phục là một trong những phương pháp chủ đạo trong hoạt động XLVPHC, nhằm giải thích, động viên, hướng dẫn, chứng minh cho các tổ chức, cá nhân (chủ thể bị quản lý) hiểu rõ được các quy định của pháp luật và tự giác chấp hành các quy định của pháp luật cũng như của chủ thể quản lý, từ đó góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Nhân dân, xã hội,...

Thứ hai, phương pháp giáo dục:

Phương pháp giáo dục là cách tác động vào nhận thức của con người, nhằm nâng cao tính tự giác. Đặc trưng của phương pháp này là tính thuyết phục, tức là giúp cho con người phân biệt được phải - trái, đúng - sai, lợi - hại, thiện - ác.

Trong QLNN về XLVPHC, việc thực hiện phương pháp này thông qua hình thức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật. Đây là các phương pháp tác động vào nhận thức của người dân khi tham gia vào các quan hệ xã hội, các hoạt động xã hội, giúp họ nhận biết được hành vi nào là đúng đắn, hành vi nào là VPPL hành chính nói riêng và VPPL nói chung.

Thông qua phương pháp giáo dục bằng cách thức tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật giúp cho người dân có cái nhìn toàn diện và sự hiểu biết pháp luật về XLVPHC.

Thứ ba, phương pháp cưỡng chế:

Cưỡng chế là biện pháp bắt buộc bằng bạo lực của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền đối với những cá nhân, tổ chức nhất định trong những trường hợp

pháp luật quy định buộc cá nhân, tổ chức đó phải thực hiện hay không thực hiện những hành vi nhất định hoặc phải phục tùng những hạn chế về mặt tài sản hoặc tự do thân thể.

Trong phương pháp cưỡng chế có bốn loại cưỡng chế nhà nước gồm: cưỡng chế hình sự, cưỡng chế dân sự, cưỡng chế kỷ luật và cưỡng chế hành chính. Trong QLNN về XLVPHC, nhà nước sử dụng cưỡng chế kỷ luật, cưỡng chế hình sự và cưỡng chế hành chính để áp dụng đối với các hành vi vi phạm của cá nhân, tổ chức, công chức, viên chức.

Cưỡng chế kỷ luật: Là biện pháp cưỡng chế nhà nước do các cơ quan và người có thẩm quyền áp dụng đối với những cán bộ, công chức có hành vi vi phạm kỷ luật nhà nước.

Cưỡng chế hành chính: Là biện pháp cưỡng chế nhà nước do các cơ quan và người có thẩm quyền quyết định áp dụng đối với cá nhân hay tổ chức có hành vi VPHC hoặc đối với một số cá nhân, tổ chức nhất định với mục đích ngăn chặn hay phòng ngừa các vi phạm pháp luật...

Cưỡng chế hình sự: Là biện pháp cưỡng chế do cơ quan có thẩm quyền áp dụng đối với người có hành vi phạm tội hoặc bị tình nghi phạm tội (ví dụ áp dụng đối với người có thẩm quyền XLVPHC sách nhiễu, đòi, nhận tiền, tài sản của người vi phạm, dung túng, bao che, không xử lý đối với hành vi vi phạm,...).

Sử dụng phương pháp cưỡng chế trong QLNN về XLVPHC đó là việc nhà nước ban hành, áp dụng các quy định buộc cá nhân, tổ chức phải thực hiện hoặc không được thực hiện những hành vi nhất định hoặc phải phục tùng những hạn chế nhất định theo quy định của pháp luật về XLVPHC khi các tổ chức, cá nhân tham gia vào các quan hệ xã hội, các hoạt động trong xã hội.

Trong công tác QLNN về XLVPHC, cưỡng chế là biện pháp chế tài nghiêm khắc nhất mà cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm mà cố tình không thực hiện, thực hiện không đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước, buộc chủ thể vi phạm phải chịu hậu quả pháp lý đơn phương của cơ quan nhà nước đối với hành vi mà mình vi phạm. Mục đích của cưỡng chế nhằm đảm bảo

tính kỷ luật, kỷ cương, tính nghiêm minh của pháp luật; góp phần răng đe, giáo dục đối với xã hội.

Thứ tư, phương pháp hành chính:

Phương pháp hành chính là phương thức tác động tới cá nhân, tổ chức thuộc đối tượng quản lý bằng cách quy định trực tiếp nghĩa vụ của họ qua những mệnh lệnh dựa trên quyền lực nhà nước và phục tùng, nhằm đưa công tác QLNN về XLVPHC vào khuôn khổ, kỷ luật, kỷ cương.

Đặc trưng của phương pháp này là sự tác động trực tiếp của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý bằng cách đơn phương quy định nhiệm vụ và phương án hành động của đối tượng quản lý.

Phương thức hành chính là phương pháp được sử dụng chủ yếu để QLNN về XLVPHC. Bằng phương pháp này, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản pháp luật (mang tính chất đơn phương) để điều chỉnh các hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về QLNN mà không phải là tội phạm, VPPL về an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm, cụ thể như UBND tỉnh ban hành ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra và XLVPHC trong hoạt động thăm dò, khai thác, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh; quy chế phối hợp trong việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý VPPL trong hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa gây tiếng ồn, gây mất trật tự trên địa bàn tỉnh,...

Thứ năm, phương pháp kinh tế:

Phương pháp kinh tế là phương pháp QLNN hữu hiệu bằng phương thức tác động vào đối tượng quản lý thông qua các lợi ích kinh tế.

Trong công tác XLVPHC, phương pháp này được sử dụng nhằm buộc chủ thể bị quản lý (chủ thể vi phạm) phải chịu hậu quả do hành vi vi phạm của mình như phải chịu mức xử phạt bằng tiền, phải chịu kinh phí khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra hoặc phải bị tịch thu tang vật, phương tiện do vi phạm hành chính gây ra.

1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính

Thứ nhất, ý thức pháp luật của tổ chức, cá nhân

Ý thức pháp luật thể hiện sự nhận thức của các chủ thể và thái độ của họ đối với các quy định của pháp luật. Cho nên ý thức pháp luật càng được nâng cao, mức độ hiểu biết pháp luật càng sâu thì tinh thần tôn trọng pháp luật, thái độ tự giác xử sự theo yêu cầu của pháp luật, thực hiện pháp luật càng được bảo đảm. Để nâng cao ý thức pháp luật cho tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn tỉnh chỉ có thể thông qua tuyên truyền, PBGDPL một cách sâu rộng phù hợp với từng đối tượng, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú;...; ngoài ra, cần quan tâm nâng cao trình độ dân trí, đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Thứ hai, văn hóa, phong tục, tập quán

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, văn hóa pháp luật được đưa lên vị trí ưu tiên trong mọi hoạt động của xã hội. Vì vậy, chúng ta cần nỗ lực xây dựng một văn hóa pháp luật phù hợp với yêu cầu của kinh tế thị trường hiện đại. Xây dựng văn hóa kinh doanh Việt Nam hiện nay chính là tạo lập và hoàn thiện một phương thức kinh doanh hiệu quả mang đặc thù dân tộc. Tính đặc thù bản sắc của văn hóa kinh doanh Việt Nam nói chung và tỉnh Tiền Giang nói riêng chính là ở chỗ phát huy được tinh hoa văn hóa truyền thống. Đem tinh thần của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần đoàn kết cộng đồng vào hoạt động kinh doanh.

Tuy nhiên, việc thực hiện văn hóa pháp luật, văn hóa kinh doanh trong xã hội ta còn hạn chế, vẫn còn tình trạng lợi dụng kẽ hở của pháp luật để VPHC hoặc vì mục tiêu lợi nhuận mà sẵn sàng VPHC, bất chấp hành vi vi phạm gây ảnh hưởng tiêu cực cho xã hội như vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, vấn đề buôn lậu, hàng giả,...; điều này gây khó khăn trong quản lý, làm mất trật tự an toàn xã hội. Để nâng cao ý thức văn hóa trong Nhân dân, vấn đề quan trọng là phải vận động, tuyên truyền, giáo dục để người dân thấm nhuần các giá trị văn hóa nói chung và văn hóa pháp luật, kinh doanh nói riêng.

Phong tục, tập quán tồn tại bất thành văn, thường chỉ được hiểu một cách ước lệ, có tính tản mạn, địa phương, khó có thể thực hiện thống nhất trên phạm vi rộng. Mỗi vùng, miền có phong tục, tập quán khác nhau, mà pháp luật đòi hỏi sự thống nhất trên phạm vi toàn lãnh thổ. Muốn vậy, phải có sự kết hợp hài hòa giữa phong tục, tập quán và pháp luật trong quản lý xã hội. Cụ thể là củng cố nâng cao hơn nữa vai trò, vị thế của pháp luật trong đời sống xã hội. Pháp luật phải có tính tối cao so với tập tục, kế thừa và phát huy hơn nữa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Phong tục, tập quán phải là cầu nối đưa pháp luật vào cuộc sống.

Thứ ba, yếu tố kinh tế

Phát triển kinh tế thị trường đối với nước ta là một tất yếu, là nhiệm vụ cấp bách của quá trình hội nhập và phân công lao động quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, mặt trái của kinh tế thị trường cũng ngày một hiện hữu, đó là khoảng cách giữa thành thị và nông thôn ngày một phân hóa rõ, khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng, tình trạng ô nhiễm môi trường, tâm lý sùng bái đồng tiền mà chà đạp lên đạo đức, nhân phẩm,... Mặt khác, nền kinh tế thị trường của nước ta cũng chỉ mới xây dựng và phát triển; nhiều tiêu cực đang hàng ngày, hàng giờ phát sinh chưa thể kiểm soát, ngăn chặn được, đó là lối làm ăn chạy theo lợi nhuận bằng bất kể giá nào, dẫn đến VPPL, lừa đảo, hối lộ, làm hàng giả, hàng nhái, buôn lậu,...

Trong lĩnh vực về XLVPHC của nước ta nói chung và tỉnh Tiền Giang nói riêng cũng không nằm ngoài quy luật và bất cập đó, cụ thể một bộ phận không nhỏ cá nhân, tổ chức do xuất phát từ mục tiêu kinh tế, lợi nhuận, đối tượng vi phạm muốn có thu nhập cao, làm giàu nhanh chóng mà bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi vi phạm.

Thứ tư, yếu tố hội nhập quốc tế

Yêu cầu đặt ra là pháp luật về XLVPHC phải phù hợp với pháp luật các nước, các tổ chức quốc tế và phải gắn liền với pháp luật xuất nhập khẩu hàng hóa, thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, phương tiện, xuất nhập cảnh, lưu trú, cư trú, hoạt động đăng ký kinh doanh, mua bán,....., đi đôi với nó là các quy định bắt buộc phải thực hiện, các quy định cấm phải tuân theo. Điều này

đồng nghĩa với việc vi phạm các quy định này đều phải bị XLVPHC. Đòi hỏi pháp luật về XLVPHC nói riêng và pháp luật của ta nói chung phải thông thoáng, công khai, minh bạch.

Xuất phát từ mặt trái của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế cho ta thấy chúng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện pháp luật về XLVPHC. Muốn vậy, phải huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị; tăng cường tuyên truyền, PBGDPL trong mọi tầng lớp Nhân dân bằng nhiều biện pháp và nội dung; không ngừng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Nhân dân; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật của từng ngành, từng cấp để kịp thời phát hiện, xử lý hành vi VPPL, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương của pháp luật.

Thứ năm, hệ thống pháp luật

Sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp của các văn bản pháp luật là vô cùng quan trọng, đảm bảo cho hiệu quả của việc thực hiện pháp luật. Thực tiễn nước ta nói chung và tỉnh Tiền Giang nói riêng, hệ thống pháp luật được ban hành nhưng chưa đồng bộ, thống nhất, phù hợp. Hệ thống pháp luật về XLVPHC cũng không nằm ngoài những bất cập đã nêu. Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về XLVPHC nói riêng và hệ thống pháp luật nói chung sẽ góp phần đảm bảo cho pháp luật được thực hiện nghiêm minh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN; hạn chế tình trạng VPPL trong xã hội.

Thứ sáu, tổ chức bộ máy nhà nước

Tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước nói chung và quản lý về XLVPHC nói riêng của nước ta và của tỉnh Tiền Giang chưa đáp ứng yêu cầu việc quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu hội nhập quốc tế; tổ chức bộ máy còn chồng chéo, nhiều tầng nấc, thiếu tập trung, còn nhiều đầu mối; sự phân công, phân cấp chưa thật sự rõ ràng, rành mạch; vẫn còn tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ; cơ chế phối hợp còn lỏng lẻo;... Muốn vậy, phải tiếp tục hoàn thiện về cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn,

giảm tầng nấc trung gian; phân công phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm; phân cấp thẩm quyền mạnh cho địa phương; ...

Thứ bảy, đội ngũ công chức XLVPHC

Hoạt động XLVPHC rất phức tạp, dễ xảy ra tiêu cực, cho nên cán bộ, công chức phải là người gương mẫu và có đạo đức nghề nghiệp. Vì thế, việc tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức theo những phẩm chất “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan sẽ giúp cho những người thực thi công vụ trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng để từ đó có được những quyết định công tâm, thấu tình, đạt lý, thuyết phục lòng người.

Kết luận chương 1

Nội dung Chương 1 đã nêu bật lên được khái niệm về vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và đặc điểm của vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính. Nội dung quan niệm về quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính cũng như vai trò, nội dung và phương thức quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính.

QLNN về XLVPHC của UBND tỉnh là hoạt động chấp hành đối với các cơ quan nhà nước cấp trên và hoạt động điều hành (chỉ đạo) được tiến hành trên cơ sở quy định của pháp luật về XLVPHC.

Hoạt động quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp; thực hiện nhiệm vụ quản lý và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; giữ vững kỷ luật, kỷ cương của pháp luật; đưa ra các chính sách, biện pháp QLNN, quản lý xã hội phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của QLNN.

Quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện thông qua các phương thức như mệnh lệnh hành chính; tuyên truyền, vận động, thuyết phục; cưỡng chế hành chính. Trong đó phương pháp vận động, tuyên truyền, giáo dục và thuyết phục là chủ yếu.

Quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính còn phụ thuộc vào các yếu tố như ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức; kinh tế; văn hóa, phong tục, tập quán; hội nhập quốc tế; hệ thống pháp luật; tổ chức bộ máy nhà nước; đội ngũ cán bộ, công chức xử lý vi phạm hành chính;....

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TẠI TỈNH TIỀN GIANG

2.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Tiền Giang có liên quan đến quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính

Tiền Giang nằm trải dọc trên bờ Bắc sông Tiền (một nhánh của sông Mê Kông) với chiều dài 120 km. Nhờ vị trí hết sức thuận lợi nên Tiền Giang đã trở thành trung tâm văn hóa, chính trị của cả Đồng bằng sông Cửu Long, là địa bàn trung chuyển hết sức quan trọng giữa TP. Hồ Chí Minh với các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Vị trí như vậy giúp Tiền Giang sớm trở thành một trong những tỉnh có nền kinh tế phát triển hàng đầu trong khu vực miền Tây Nam Bộ.

Kinh tế tỉnh Tiền Giang trong những năm qua có sự chuyển dịch theo đúng hướng đề ra: Tăng tỷ trọng khu vực phi nông nghiệp, giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp. Tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2015 giảm xuống còn 39,9%, khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 24,9% và khu vực dịch vụ tăng 35,2% [29, tr.11]. Dân số tỉnh Tiền Giang khoảng 1,7 triệu người (năm 2015). Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh bình quân giai đoạn năm 2011 – 2015 là 7,6% và năm 2015 là 9% [29, tr.11].

Theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trên địa bàn tỉnh có 07 Khu công nghiệp với tổng diện tích 2.083,47 ha, hiện nay có 04 Khu đi vào hoạt động (Khu công nghiệp Mỹ Tho, Tân Hương, Long Giang và Khu công nghiệp dịch vụ dầu khí Soài Rạp với tổng diện tích 1.101,5 ha). Hiện nay, đã thu hút được 84 dự án đầu tư vào Khu công nghiệp, trong đó có 58 dự án FDI, với tổng vốn đầu tư 1.717,3 triệu đô la và 3.983,8 tỷ đồng, tổng diện tích cho thuê đạt 57,3% [31, tr.14]. Trên địa bàn tỉnh đã quy hoạch 27 Cụm công nghiệp, trong đó có 04 Cụm đã đi vào hoạt động với diện tích 108,9 ha, thu hút 86 dự án đầu tư (trong đó có 07 dự án FDI) với tổng vốn đầu tư 2.793,3 tỷ đồng, với diện tích thuê 77,53 ha, chiếm tỷ lệ trên 95% [31, tr.14].

Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tính đến đầu tháng 6/2016 là 6.070 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 52.556,4 tỷ đồng, trong đó số doanh nghiệp đang hoạt động trong tỉnh là 3.776. Toàn tỉnh có 1.453 Tổ hợp tác với 72.096 thành viên, 01 Liên hiệp Hợp tác xã và 93 Hợp tác xã đang hoạt động [31, tr.5].

Về chăn nuôi, tính đến tháng 4/2016 toàn tỉnh có 89,1 nghìn con bò, 604,7 nghìn con heo, 7,8 triệu con gia cầm, 143 trang trại chăn nuôi với số lượng 1,57 triệu con. Diện tích nuôi thủy sản 11,3 nghìn ha, 1.195 bè, lồng nuôi cá [31, tr.09-10].

Tiền Giang là tỉnh có nhiều trữ lượng về khoáng sản, các khoáng sản chủ yếu là Than bùn, sét, trữ lượng cát trên sông, và trữ lượng Nước dưới đất... Trong đó, các mỏ than bùn bị phủ một lớp sét, mùn thực vật dày 0-0,7 mét, trung bình là 0,3 mét. Mỏ sét Tân Lập, trữ lượng tương đương 6 triệu m³. Các mỏ cát có trữ lượng lớn với chiều dài 2 - 17 km, rộng 300 - 800m, dày 2,5-6,9 mét, có chất lượng đáp ứng nhu cầu vật liệu san lấp. Nước dưới đất có quy mô lớn và vừa.

Với những đặc điểm tự nhiên và những số liệu về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tiền Giang, đặt ra yêu cầu quan trọng đối với công tác quản lý nhà nước của UBND tỉnh về xử lý vi phạm hành chính, cụ thể như Tiền Giang có mạng lưới sông ngòi chằng chịt, là khu vực trung chuyển của Vùng Tây Nam bộ nên việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, hành khách sẽ rất lớn, cần đặt ra vấn đề quản lý về đăng ký, đăng kiểm, bằng cấp, vận chuyển hàng lậu, hàng giả,...; tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, việc thành lập các doanh nghiệp và thực hiện quy hoạch các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đặt ra yêu cầu đối với công tác quản lý nhà nước là vấn đề thành lập doanh nghiệp, hoạt động của doanh nghiệp (đăng ký doanh nghiệp, hoạt động thanh kiểm tra doanh nghiệp), vấn đề xả thải của doanh nghiệp, thực hiện chế độ bảo hiểm của doanh nghiệp đối với công nhân, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng cháy, chữa cháy, vấn đề về trốn thuế, gian lận thương mại, quản lý người lao động là người nước ngoài lưu trú trên địa bàn;...; hoạt động chăn nuôi sẽ liên quan đến công tác quản lý về sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, xử lý về môi trường trong chăn nuôi, vấn đề quản lý thức ăn trong chăn

nuôi và nuôi trồng thủy sản,...; tài nguyên khoáng sản được xem là vấn đề quan trọng đối với công tác quản lý nhà nước như tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, khai thác vượt sản lượng cho phép, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản xuất nước uống, về thuế, ô nhiễm môi trường, nguồn nước,...

2.2. Tình hình vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính tại tỉnh Tiền Giang

Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền, PBGDPL về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã được UBND tỉnh thực hiện hoặc chỉ đạo cho các ngành, các cấp thực hiện, phối hợp thực hiện với nhiều hình thức và nội dung tuyên truyền, phổ biến phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn từ cấp tỉnh đến cơ sở. Qua đó, đã góp phần tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân, các ngành, các cấp tìm hiểu, nắm bắt, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện đúng pháp luật trên các lĩnh vực; góp phần đảm bảo tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương và tính nghiêm minh của pháp luật; bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy kinh tế phát triển.

Tỉnh Tiền Giang, bên cạnh những thuận lợi tự nhiên về mặt địa lý, là điểm trung chuyển của vùng Tây Nam Bộ với hệ thống giao thông đường bộ lẫn đường thủy rộng khắp, chính vì vậy mà tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội của tỉnh cũng phát sinh nhiều diễn biến phức tạp, có lúc, có nơi các loại tội phạm nói chung và VPHC nói riêng có chiều hướng gia tăng, nhất là các hành vi vi phạm về giao thông, về trật tự, an toàn xã hội, gian lận thương mại, vận chuyển hàng giả, hàng cấm, buôn lậu, khai thác cát lậu,...

Nhiều địa phương, Sở, ngành tỉnh rất chú trọng công tác phòng ngừa VPHC, nhất là trong các lĩnh vực đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đất đai, xây dựng, thương mại, thuế,... đã chỉ đạo và phối hợp các đơn vị liên quan, chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, thanh tra, tuần tra, kiểm soát địa bàn, kịp thời phát

hiện, đình chỉ, xử lý các trường hợp vi phạm ngay từ đầu. Từ đó góp phần ổn định, duy trì trật tự xã hội và tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, tình hình VPHC vẫn còn xảy ra trong nhiều lĩnh vực với nhiều hình thức và thủ đoạn tinh vi, phức tạp, khó phát hiện, mức độ vi phạm ngày một nghiêm trọng, gây không ít khó khăn cho lực lượng thi hành nhiệm vụ. Trong thực tiễn quản lý (kiểm tra, thanh tra, tuần tra, kiểm soát) ở địa phương, thì tổ chức, cá nhân thường VPHC trong một số lĩnh vực nổi cộm như [30, tr.5-7, 16-17]:

- *VPHC trong lĩnh vực giao thông*: VPHC trong lĩnh vực giao thông xảy ra rất phổ biến và chiếm tỷ lệ cao so với tổng số trường hợp VPHC trên địa bàn tỉnh. Các hành vi VPHC phổ biến trong lĩnh vực giao thông như: Đối với lái xe ô tô, vi phạm bị phát hiện và xử lý tập trung ở các hành vi như chạy quá tốc độ quy định; đi không đúng làn đường, phần đường; không giấy phép lái xe; chở quá tải, chở quá số người quy định; sử dụng rượu, bia quá nồng độ quy định;... Đối với lái xe mô tô, xe máy, vi phạm bị phát hiện và xử lý tập trung ở các hành vi như không đội mũ bảo hiểm; chạy quá tốc độ quy định; đi không đúng làn đường, phần đường; không có giấy phép lái xe; sử dụng rượu, bia quá nồng độ quy định; không chấp hành hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông; không có đăng ký xe;... Đối với lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, các lỗi thường vi phạm như chở quá vạch dấu mớn nước an toàn; không thực hiện đăng ký, đăng kiểm phương tiện; người điều khiển phương tiện không có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn;... (theo thống kê, lĩnh vực này chiếm tỷ lệ khoảng 65% trên tổng số vụ VPHC trên địa bàn tỉnh).

- *VPHC trong lĩnh vực quản lý hành chính, an ninh, trật tự an toàn xã hội, như*: Trộm cắp; gây rối trật tự công cộng; đánh bạc trái phép; người nước ngoài nhập cảnh, hành nghề tại Tiền Giang mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam; vi phạm về ngành nghề kinh doanh có điều kiện (chiếm tỷ lệ khoảng 5% trên tổng số vụ VPHC trên địa bàn tỉnh).

- *VPHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, như*: Khai thác khoáng sản trái phép; tàng trữ, mua, bán, vận chuyển khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp; vi phạm quy định về tiếng ồn; sử dụng đất sai mục đích; khai thác khoáng sản

làm vật liệu xây dựng thông thường không có giấy phép theo quy định; thực hiện không đúng, không đầy đủ nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; xả nước thải vào nguồn nước không có giấy phép theo quy định;... (chiếm tỷ lệ khoảng 5% trên tổng số vụ VPHC trên địa bàn tỉnh).

- *Các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, như:* Buôn lậu thuốc lá; vận chuyển hàng lậu là xăng dầu; sản xuất, kinh doanh phân bón, thức ăn chăn nuôi không đảm bảo chất lượng; sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; vi phạm về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa (chiếm tỷ lệ khoảng 12% trên tổng số vụ VPHC trên địa bàn tỉnh).

- *VPHC trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, như:* Không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định; các hành vi vi phạm gây ngộ độc thực phẩm (chiếm tỷ lệ khoảng 5% trên tổng số vụ VPHC trên địa bàn tỉnh).

- *Các hành vi VPHC trong lĩnh vực thủy sản như:* Vi phạm các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản; về khai thác thủy sản; về quản lý tàu cá và quản lý thuyền viên tàu cá; về thu gom, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến, mua bán, nhập khẩu thủy sản...; vi phạm trong quản lý chất lượng nông thủy sản; trong lĩnh vực thú y, bảo vệ thực vật (chiếm tỷ lệ khoảng 3% trên tổng số vụ VPHC trên địa bàn tỉnh).

- *VPHC trong lĩnh vực xây dựng như:* Xây dựng không có giấy phép; xây dựng không đúng giấy phép; xây dựng vi phạm hành lang an toàn giao thông (chiếm tỷ lệ khoảng 2% trên tổng số vụ VPHC trên địa bàn tỉnh).

- *VPHC trong lĩnh vực kinh doanh du lịch và dịch vụ du lịch:* Với các lỗi vi phạm chủ yếu là không kê khai giá; không thực hiện niêm yết công khai giá và bán giá phòng không đúng so với kê khai, niêm yết...

- *VPHC trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, như:* Vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ internet; hành vi bán SIM điện thoại di động trả trước đã kích hoạt trước; trò chơi điện tử.

- *VPHC trong lĩnh vực thuế như:* Chậm nộp tiền thuế, trốn thuế, gian lận thuế (chiếm tỷ lệ khoảng 2% trên tổng số vụ VPHC trên địa bàn tỉnh).

Nguyên nhân chính của tình hình VPHC:

- Đa số các trường hợp VPHC trong các lĩnh vực đều do lỗi cố ý, do ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật của một bộ phận người dân (kể cả tổ chức và cá nhân) chưa cao.

- Đa số các trường hợp VPHC trong các lĩnh vực như buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, lĩnh vực khoáng sản, môi trường...do xuất phát từ mục tiêu kinh tế, lợi nhuận, đối tượng vi phạm muốn có thu nhập cao, làm giàu nhanh chóng mà bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi vi phạm.

- Bên cạnh đó, còn một số ít trường hợp VPHC do điều kiện đời sống khó khăn hoặc do trình độ hiểu biết, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

- Một số trường hợp VPHC do chế tài xử phạt VPHC còn thấp chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi VPHC hoặc việc xử phạt chưa nghiêm, dẫn đến tâm lý coi thường pháp luật, bất chấp pháp luật hoặc thực hiện hành vi VPHC và chấp nhận nộp phạt nhằm đạt được mục đích khác.

- Công tác tuyên truyền, PBGDPL về VPHC cho tổ chức, cá nhân và Nhân dân chưa được chú trọng đúng mức, chưa có hình thức, phương pháp tuyên truyền sáng tạo để thu hút đối tượng; nội dung tuyên truyền còn đơn điệu, sơ sài, chưa chú trọng đối tượng tuyên truyền, nội dung tuyên truyền chưa thật sự tạo sự dễ hiểu, dễ tiếp thu cho đối tượng,...

- Một số chế tài luật làm căn cứ để xử phạt VPHC chưa khoa học và chưa phù hợp với thực tế khách quan, ví dụ: Quy định riêng về tuổi trẻ em ngồi thêm trên xe máy mà không theo khái niệm chung về trẻ em, việc đèo thêm người ngồi giữa khi cần chở người ốm đau, già yếu, thương tật.

- Cách hành xử của lực lượng hữu trách chưa đúng, do nhận thức hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, chưa hiểu được bản chất của một số quy định của điều luật,

chỉ mãi tập trung vào việc nâng cao “năng suất” phạt mà không chú trọng vai trò ngăn ngừa, răn đe.

- Hệ thống pháp luật ở nước ta vẫn còn tồn tại một số văn bản, một số quy định chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, vừa thiếu, vừa lạc hậu, vừa chông chéo, mâu thuẫn, gây khó khăn, phức tạp cho việc áp dụng pháp luật; chế tài chưa đủ mạnh nên nhiều công ty, doanh nghiệp sẵn sàng vi phạm để tìm kiếm lợi nhuận trái luật, nếu bị phát hiện thì họ sẵn sàng nộp phạt.

- Cơ chế phối hợp trong hoạt động còn rời rạc, thiếu sự đồng bộ về chất lượng cũng như số lượng, chức năng nhiệm vụ giữa các cơ quan lại chông chéo nên có sự đùn đẩy trách nhiệm, chính vì vậy mà hiệu quả QLNN chưa nghiêm.

Tình hình XLVPHC tại tỉnh Tiền Giang:

Theo Báo cáo số 60/BC-UBND ngày 10/5/2016 của UBND tỉnh sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (từ tháng 10/2014 đến hết tháng 3/2016) thực hiện công tác XLVPHC trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, kết quả thực hiện như sau:

- Về xử phạt VPHC:

+ Tổng số vụ VPHC: 303.652 vụ.

+ Đã ra quyết định xử phạt VPHC: 298.118 vụ.

+ Tổng số tiền phạt thu được: 189.979.149.000 đồng.

- Về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:

+ Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 307 đối tượng.

+ Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 289 đối tượng, cụ thể:

Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 273 đối tượng.

Áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng: 09 đối tượng.

Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc: 07 đối tượng.

Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 00 đối tượng.

** Đánh giá chung:*

Đa số đối tượng VPHC là cá nhân (chiếm hơn 90%); đối với tổ chức VPHC chiếm tỷ lệ ít (khoảng 09%). Hầu hết các cá nhân VPHC là người đã thành niên, đối với người chưa thành niên VPHC chiếm số lượng ít và chủ yếu trong một số lĩnh vực như giao thông, QLHC, trật tự an toàn xã hội.

- Về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:

Công tác lập hồ sơ, xét duyệt, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với những người có hành vi trộm cắp, đánh bạc, gây rối trật tự công cộng, vi phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân... thực hiện đúng đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, từ đó, góp phần ổn định trật tự, an toàn xã hội, phòng ngừa vi phạm, giáo dục và giúp đỡ đối tượng vi phạm sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, tái hòa nhập với cộng đồng, được sự đồng tình, ủng hộ của gia đình, cộng đồng, Nhân dân.

- Việc áp dụng các hình thức xử phạt, những hình thức xử phạt thường xuyên được áp dụng, hình thức ít được áp dụng; hiệu quả áp dụng của từng hình thức xử phạt như sau:

+ Hình thức xử phạt cảnh cáo: Ít được áp dụng và chủ yếu chỉ áp dụng đối với người chưa thành niên VPHC.

+ Hình thức xử phạt tiền:

Được áp dụng thường xuyên và chiếm tỷ trọng rất cao trong các hình thức xử phạt chính, áp dụng cả đối với cá nhân và tổ chức VPHC. Việc áp dụng hình thức xử phạt tiền tác động trực tiếp đến đối tượng bị xử phạt, đối tượng bị xử phạt nhận thức rõ đây là hình thức xử phạt nghiêm khắc, tác động trực tiếp đến kinh tế của mình, do đó, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, hạn chế vi phạm. Nhìn chung, việc áp dụng hình thức xử phạt tiền với mức phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm sẽ có tác dụng xử lý, giáo dục, phòng ngừa cao, góp phần hạn chế VPHC. Tuy nhiên, việc chấp hành hình thức xử phạt tiền cũng còn

gặp khó khăn, vướng mắc đối với những trường hợp đối tượng vi phạm nghèo, gặp khó khăn về kinh tế, bỏ địa phương đi nơi khác...

+ Hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để VPHC:

Theo Luật XLVPHC thì 02 hình thức xử phạt này có thể được áp dụng là hình thức xử phạt chính hoặc hình thức xử phạt bổ sung, nhưng trong thực tiễn thì các hình thức xử phạt này thường được áp dụng là hình thức xử phạt bổ sung. Việc áp dụng các hình thức xử phạt này tác động trực tiếp đến điều kiện hành nghề, đến kinh tế của đối tượng vi phạm, do đó, có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa cao. Tuy nhiên, đối với việc áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện VPHC trong những trường hợp tang vật, phương tiện có giá trị lớn (như phương tiện bị tịch thu là xe ô tô, tàu thủy, xà lan) hoặc tang vật, phương tiện được sử dụng để VPHC không thuộc sở hữu của đối tượng vi phạm, thì còn gặp khó khăn, vướng mắc nhất định trong việc thực hiện.

+ Hình thức xử phạt trục xuất:

Ít được áp dụng, do trong thực tiễn ít phát sinh các vụ việc vi phạm thuộc trường hợp áp dụng hình thức xử phạt này.

- *Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:*

+ Những biện pháp khắc phục hậu quả thường xuyên được áp dụng:

Biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu: Việc áp dụng biện pháp này đạt hiệu quả cao, do đối tượng vi phạm được vận động, tuyên truyền nên nhận thức được hành vi sai trái của mình.

Biện pháp buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc không đúng với giấy phép: Biện pháp này thường được áp dụng đối với các hành vi VPHC trong lĩnh vực xây dựng, vi phạm hành lang an toàn giao thông. Tuy nhiên, thực tiễn thực hiện còn gặp một số khó khăn, vướng mắc, nhiều trường hợp phải cưỡng chế thực hiện do đối tượng vi phạm cố tình không thực hiện mặc dù đã có sự vận động, tuyên truyền từ phía các cơ quan nhà nước, đối với các vi phạm

hành lang an toàn giao thông một số trường hợp đối tượng vi phạm có hành vi tái phạm.

Biện pháp buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại: Việc áp dụng biện pháp này đạt hiệu quả cao, trong thời gian qua, các cấp có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh thực hiện hiệu quả việc tiêu hủy và đối tượng vi phạm cũng ý thức được việc vi phạm và sẵn sàng hợp tác để thực hiện việc tiêu hủy..

Biện pháp buộc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường: Việc áp dụng biện pháp này chưa đạt hiệu quả cao trong thực tế, do một số trường hợp đối tượng vi phạm chưa chấp hành triệt để việc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường hoặc tiếp tục tái phạm.

Biện pháp buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm: Được áp dụng chủ yếu đối với các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, hàng giả, đạt hiệu quả cao, đối tượng bị xử lý chấp hành nghiêm biện pháp xử lý của cấp có thẩm quyền.

Biện pháp buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện VPHC: Đạt hiệu quả cao, do đối tượng chấp hành thực hiện nghiêm việc nộp lại số lợi bất hợp pháp.

+ Đối với các biện pháp khắc phục hậu quả khác:

Các biện pháp khắc phục hậu quả khác ít được áp dụng, do trong thực tiễn vi phạm không phát sinh căn cứ áp dụng các biện pháp này.

2.3. Tình hình quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính tại tỉnh Tiền Giang

Về ban hành các văn bản thực hiện công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện công tác QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC trên địa bàn, UBND tỉnh Tiền Giang đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, điều hành nhằm đáp ứng kịp thời công tác quản lý ở địa phương, cụ thể như:

Sau khi Luật XLVPHC và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC được ban hành, ngày 05/4/2013 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND về triển khai thi hành Luật XLVPHC trên địa bàn tỉnh và ngày 14/8/2013, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND về việc tập huấn Luật XLVPHC, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Ngày 13/3/2014, UBND tỉnh ban hành Công văn số 991/UBND-NC về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC; ngày 24/9/2014, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4735/UBND-NC yêu cầu các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã tăng cường triển khai thực hiện các quy định về biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Công văn số 4796/UBND-NC ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm công tác XLVPHC, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác xử phạt VPHC; Công văn số 5829/UBND-NC ngày 20/11/2014 về việc tiếp nhận thông tin về XLVPHC theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Luật XLVPHC; Công văn số 4327/UBND-NC ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, xã tăng cường công tác quản lý về xử phạt VPHC.

Trước yêu cầu, đòi hỏi của công tác QLNN về XLVPHC trên địa bàn tỉnh, ngày 21/11/2014, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 27/CT-UBND về việc tăng cường công tác QLNN về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2015 và Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác QLNN về thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2016 trên địa bàn tỉnh.

Nhằm đảm bảo cho việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh đúng theo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật XLVPHC và các quy định có liên quan, ngày 26/01/2015, UBND tỉnh ban hành Công văn số 347/UBND-NC chỉ

đạo Chủ tịch UBND cấp xã cử đại diện UBND cùng cấp tham gia phiên họp tại Tòa án nhân dân khi Tòa án nhân dân có yêu cầu.

Để tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp của các cấp, các ngành trong việc thực hiện Luật XLVPHC; bảo đảm công tác quản lý XLVPHC trên địa bàn tỉnh được thực hiện kịp thời, thông suốt, hiệu quả; không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động chuyên môn của các cơ quan trên địa bàn tỉnh, ngày 24/8/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2193/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra và XLVPHC trong hoạt động thăm dò, khai thác, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp trong việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý VPPL trong hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa gây tiếng ồn, gây mất trật tự trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Luật XLVPHC, thì việc kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự là quan trọng nhằm giúp cho công tác QLNN trên địa bàn tỉnh về XLVPHC được thực hiện đồng bộ, kịp thời, thông suốt, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, ngày 16/9/2014, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4481/UBND-NC chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp và UBND cấp huyện kiện toàn nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC; trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm và số lượng biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý XLVPHC (Tờ trình số 761/TTr-STP ngày 23/9/2014 của Sở Tư pháp).

Công tác kiểm tra về XLVPHC được UBND tỉnh quan tâm thực hiện, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh cũng như tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh đối với công tác XLVPHC, trong các năm từ 2012 đến 2016 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 29/6/2012, Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 27/3/2013, Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày

16/6/2014, Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 16/4/2015 và Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23/3/2016 về việc kiểm tra công tác ban hành văn bản QPPL, XLVPHC, theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

Ngày 30/3/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2016/NĐ-CP quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC, để tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ trên toàn tỉnh Nghị định số 20/2016/NĐ-CP, ngày 23/6/2016, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2757/UBND-NC yêu cầu các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 20/2016/NĐ-CP.

Công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về XLVPHC là nhiệm vụ quan trọng để giúp cho công tác QLNN về XLVPHC nói chung và công tác thực thi pháp luật về VPHC nói riêng từng bước phát huy hiệu lực, hiệu quả; ngày 14/8/2013, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND về việc tập huấn Luật XLVPHC, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 10/8/2016 tập huấn công tác XLVPHC trên địa bàn tỉnh.

Tuyên truyền, PBGDPL là cầu nối để chuyển tải pháp luật vào cuộc sống, là phương tiện truyền tải những thông tin, những yêu cầu, nội dung và các quy định pháp luật đến với người dân, giúp cho người dân hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời mà không mất quá nhiều thời gian, công sức cho việc tự tìm hiểu, tự học tập. Đó chính là phương tiện hỗ trợ tích cực để nâng cao hiểu biết pháp luật cho Nhân dân. Xuất phát từ yêu cầu đó, ngày 05/4/2013, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND. Nội dung Kế hoạch số 33/KH-UBND, yêu cầu các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện triển khai, tuyên truyền, PBGDPL với nhiều nội dung và hình thức phong phú, đa dạng; xác định từng đối tượng, từng địa bàn để tuyên truyền đạt hiệu quả.

Kết quả của công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính:

Công tác triển khai thi hành Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành: Trên cơ sở Kế hoạch số 33/KH-UBND, ngày 05/4/2013, UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Luật XLVPHC, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP cho 285 đại biểu

là lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, lãnh đạo các phòng, ban cấp huyện, cán bộ pháp chế các Sở, ngành tỉnh, Tư pháp cấp huyện và báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

Công tác kiện toàn nhân sự thực hiện công tác QLNN về XLVPHC: Ngày 10/3/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 485/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang, trong đó thành lập Phòng Quản lý XLVPHC và Theo dõi thi hành pháp luật và ngày 02/10/2015 Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 120/QĐ-STP về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Quản lý XLVPHC và Theo dõi thi hành pháp luật. Theo đó, Phòng Quản lý XLVPHC và Theo dõi thi hành pháp luật được bố trí 05 biên chế và được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị để tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng QLNN về XLVPHC trên địa bàn tỉnh.

Kiểm tra về XLVPHC trên địa bàn tỉnh: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 29/6/2012, Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 27/3/2013, Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 16/6/2014, Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 16/4/2015 và Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23/3/2016 về việc kiểm tra công tác XLVPHC trên địa bàn tỉnh, Đoàn kiểm tra của tỉnh đã thực hiện 05 đợt kiểm tra đối với các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Kết quả kiểm tra, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4659/UBND-NC ngày 24/9/2012, Công văn số 4327/UBND-NC ngày 27/9/2013, Công văn số 4796/UBND-NC ngày 29/9/2014, yêu cầu thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm công tác XLVPHC, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác xử phạt VPHC; Công văn số 4327/UBND-NC ngày 09/9/2015, yêu cầu các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tăng cường công tác quản lý về XLVPHC, đảm bảo việc xử phạt VPHC đúng quy định pháp luật; Công văn số 4606/UBND-NC ngày 07/10/2016 yêu cầu các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tăng cường thực hiện công tác ban hành văn bản QPPL và xử phạt VPHC;...

Từ năm 2012 đến năm 2016, UBND tỉnh, các Sở, ngành tỉnh đã tiến hành kiểm tra và ban hành các quyết định xử phạt VPHC, cụ thể như sau:

Bảng 2.1: Số lượng Quyết định xử phạt VPHC của UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh từ năm 2012 đến năm 2016:

Năm	Quyết định xử phạt VPHC	Tổng số tiền phạt	Chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự/đối tượng	Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả/trường hợp	Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề/trường hợp	Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm
2012	53.979	35.902.000.000 đồng	12	23	1.545	737
2013	54.504	36.542.000.000 đồng	02	45	1.675	859
2014	55.219	38.948.538.500 đồng	15	104	9.236	893
2015	56.787	40.902.731.300 đồng	11	33	2.352	2.929
2016	61.541	50.361.929.000 đồng	13	95	10.546	2.985

Nguồn: Năm 2012 [22, tr8]; năm 2013 [23, tr 9]; năm 2014 [27, tr 4]; năm 2015 [28, tr 7]; năm 2016 [32, tr 4]

So sánh, đánh giá:

Qua bảng biểu số liệu báo cáo từ năm 2012 đến năm 2016, có thể nhận thấy hầu hết các biện pháp xử phạt VPHC đều tăng, riêng chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự có sự biến đổi tăng hoặc giảm. Như vậy, có thể nhận thấy tình hình VPHC

trên địa bàn tỉnh ngày càng phức tạp, tăng cả về số vụ, số tiền phạt, biện pháp khắc phục hậu quả,... trong từng năm, cụ thể như sau:

Bảng 2.2: So sánh tỷ lệ xử phạt VPHC của UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh từ năm 2012 đến 2016:

Năm	Quyết định xử phạt VPHC	Tổng số tiền phạt	Chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả	Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề	Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm
Năm 2013 so với năm 2012	+ 0,97%	+ 1,75%	- 83,33%	+ 48,9%	+ 7,77%	+ 14,2%
Năm 2014 so với năm 2013	+ 1,3%	+ 6,17%	+86,6%	+ 56,7%	+ 81,86%	+ 3,82%
Năm 2015 so với năm 2014	+ 2,76%	+ 4,77%	- 26,64%	- 68,2%	- 74,48%	+ 69,51%
Năm 2016 so với năm 2015	+ 7,72%	+ 18,7%	- 15,38%	+ 65,2%	+ 77,69%	+ 1,9%

Ghi chú: + Tăng so với cùng kỳ năm;

- Giảm so với cùng kỳ năm.

Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về XLVPHC: Trên cơ sở nội dung Kế hoạch số 130/KH-UBND và Kế hoạch số 180/KH-UBND-NC, từ ngày 11-13/9/2013, UBND tỉnh tổ chức 03 đợt tập huấn cho 819 đại biểu là thanh tra viên các Sở, ngành tỉnh; kiểm soát viên quản lý thị trường; kiểm lâm viên; người có thẩm quyền xử

phạt VPHC của cấp huyện, xã; đội trưởng thuộc lực lượng công an, biên phòng tỉnh, cán bộ pháp chế Sở, ngành tỉnh và công chức làm tham mưu trong công tác QLNN về XLVPHC; ngày 06/9/2016, UBND tỉnh tổ chức tập huấn cho 185 đối tượng là lãnh đạo các Sở, ban, ngành tỉnh, Tư pháp cấp huyện, cán bộ pháp chế các Sở, ngành tỉnh,... về công tác XLVPHC.

Hàng năm (từ năm 2014 đến năm 2016) Sở Tư pháp phối hợp Trường Chính trị tỉnh đã tổ chức 03 đợt tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ về XLVPHC cho 519 đối tượng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Tuyên truyền, PBGDPL: UBND tỉnh và các Sở, ngành tỉnh đã tổ chức 675 cuộc tuyên truyền cho 81.219 lượt cán bộ, công chức và Nhân dân các nội dung về Luật XLVPHC, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC và các văn bản liên quan. Phát hành 79.000 tờ rơi, tờ bướm về quy định của pháp luật về XLVPHC. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phát 03 kỳ trên chuyên mục “Pháp luật với đời sống” nội dung các quy định của pháp luật về XLVPHC. Đăng tải giới thiệu nội dung Luật XLVPHC trên Báo Ấp Bắc, Tờ thông tin pháp luật của Sở Tư pháp và Tờ thông tin công tác tư tưởng của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,... [23, tr.6; 24, tr.9; 25, tr.10]

Hạn chế, bất cập trong quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính và nguyên nhân:

Hạn chế, bất cập:

Thứ nhất, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và Tiền Giang nói riêng; quá trình hội nhập sâu rộng với thế giới, thì tình hình VPHC cũng diễn ra ngày càng phức tạp, gia tăng về số lượng, đa dạng về các loại hành vi vi phạm, mặc dù các cơ quan QLNN về vi phạm hành chính không ngừng tăng cường các biện pháp thanh tra, kiểm tra, giám sát nhưng tính chất, mức độ VPHC ngày càng tinh vi, phức tạp, nghiêm trọng và khó kiểm soát.

Thứ hai, công tác tuyên truyền, PBGDPL về XLVPHC cho tổ chức, cá nhân và Nhân dân chưa được chú trọng đúng mức; chưa có hình thức, phương pháp tuyên

truyền sáng tạo để thu hút đối tượng; nội dung tuyên truyền còn đơn điệu, sơ sài, chưa chú trọng đối tượng tuyên truyền, nội dung tuyên truyền chưa thật sự tạo sự dễ hiểu, dễ tiếp thu cho đối tượng,...

Thứ ba, cơ chế phối hợp trong hoạt động quản lý về XLVPHC còn rời rạc, thiếu đồng bộ giữa các cơ quan nhà nước.

Thứ tư, tính hiệu lực trong việc chấp hành các quyết định xử phạt VPHC còn thấp.

Thứ năm, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC còn chưa được thực hiện, mặc dù ngày 30/3/2016 Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2016/NĐ-CP quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC. Đây là cơ sở để cơ quan nhà nước theo dõi, quản lý việc XLVPHC; theo dõi, nắm bắt số lượng, tính chất mức độ và xu hướng phổ biến của các hành vi VPHC phục vụ cho việc xác định tái phạm VPHC, phục vụ cho công tác truy cứu trách nhiệm hình sự; theo dõi, nắm bắt việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính để đưa ra các chính sách, biện pháp QLNN, quản lý xã hội phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của QLNN.

Thứ sáu, công tác thống kê về XLVPHC chưa được hướng dẫn để thực hiện, trong khi đây là nhiệm vụ được quy định trong Luật XLVPHC, là cơ sở để đánh giá tình hình, dự báo xu hướng VPPL hành chính, đề xuất giải pháp khắc phục, hoàn thiện chính sách, pháp luật, phục vụ công tác báo cáo thi hành pháp luật về XLVPHC và QLNN về XLVPHC, từ đó các số liệu thống kê về VPHC chưa được phân loại, cập nhật.

Thứ bảy, việc trang bị trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các lực lượng chức năng còn hạn chế, bất cập, gây khó khăn, nguy hiểm cho các lực lượng thi hành nhiệm vụ, như trang bị công cụ hỗ trợ, phương tiện,... Trong một số trường hợp VPHC mà áp dụng biện pháp tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm nhưng tang vật, phương tiện có giá trị lớn, số lượng nhiều hoặc tải trọng lớn thì không bố trí được nơi tạm giữ, bảo quản, gây khó khăn cho lực lượng chức năng khi áp dụng biện pháp này.

Thứ tám, biên chế cho các lực lượng chức năng thực thi nhiệm vụ về thanh tra, kiểm tra về VPHC còn thiếu và mỏng nên ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản lý đối với ngành, lĩnh vực phụ trách. Phòng Tư pháp cấp huyện được giao rất nhiều nhiệm vụ trong đó có nhiệm vụ tham mưu thực hiện công tác QLNN về XLVPHC, nhưng chưa bố trí được biên chế chuyên trách cho công tác này. Lực lượng thanh tra các Sở, ngành tỉnh còn thiếu biên chế.

Thứ chín, hệ thống pháp luật ở nước ta nói chung và pháp luật về XLVPHC nói riêng vẫn còn tồn tại một số văn bản, một số quy định chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, vừa thiếu, vừa lạc hậu, vừa chòng chéo, mâu thuẫn, phức tạp, tính khả thi không cao, chưa phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, phức tạp cho việc áp dụng pháp luật.

Nguyên nhân:

Thứ nhất, do điều kiện đời sống khó khăn hoặc do hiểu biết, nhận thức pháp luật của bộ phận Nhân dân và tổ chức, doanh nghiệp còn hạn chế, chưa tìm hiểu kỹ quy định của pháp luật khi thực hiện các hành vi mà pháp luật cấm hoặc không cho phép; do ảnh hưởng của mặt trái của nền kinh tế thị trường (xuất phát từ mục tiêu kinh tế, lợi nhuận, đối tượng vi phạm muốn có thu nhập cao, làm giàu nhanh chóng mà bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi vi phạm); một số trường hợp VPHC do chế tài xử phạt VPHC còn thấp chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi VPHC hoặc việc xử phạt chưa nghiêm, dẫn đến tâm lý coi thường pháp luật, bất chấp pháp luật hoặc thực hiện hành vi VPHC và chấp nhận nộp phạt nhằm đạt được mục đích khác; do công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát của lực lượng có chức năng chưa thường xuyên, liên tục, kịp thời nên các đối tượng vi phạm lợi dụng để thực hiện hành vi VPHC.

Thứ hai, do nhận thức của một bộ phận không nhỏ thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác QLNN về XLVPHC nên không thường xuyên, kịp thời chỉ đạo, đôn đốc hoặc tham mưu cơ quan, đơn vị mình đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL; các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân không chủ động trong việc nghiên cứu đề

thực hiện, tuân thủ theo pháp luật, phòng tránh vi phạm, mà khi có hành vi VPHC mới tìm hiểu hoặc nhờ tư vấn về những vấn đề có liên quan, nên chưa tham gia tìm hiểu pháp luật khi được các cơ quan nhà nước tuyên truyền, PBGDPL.

Thứ ba, do quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan còn chồng chéo nên có sự đùn đẩy trách nhiệm hoặc đơn vị nào đơn vị nấy thực hiện, thiếu sự phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, chính vì vậy mà hiệu lực, hiệu quả QLNN chưa cao, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, doanh nghiệp (kiểm tra trùng lặp).

Thứ tư, do ý thức chấp hành pháp luật của các đối tượng vi phạm chưa nghiêm túc, trong khi đó chế tài áp dụng khi cưỡng chế vừa thiếu, vừa bất cập. Việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC theo quy định của pháp luật trên thực tế thực hiện rất khó khăn; lực lượng chức năng thiếu quyết liệt trong việc áp dụng các biện pháp để bảo đảm quyết định xử phạt VPHC được thực hiện.

Thứ năm, các cơ quan Trung ương chưa xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC để các địa phương thực hiện; tổ chức, biên chế, trang thiết bị, kinh phí cho việc xây dựng, quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC chưa được hướng dẫn thực hiện; công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC và công tác thống kê chưa được Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện.

Thứ sáu, do thực hiện chủ trương tinh giản biên chế của Trung ương nên việc bố trí biên chế còn khó khăn, mặt khác do chế độ, chính sách đãi ngộ đối với công chức, viên chức còn bất cập, chưa tương xứng, trong khi công việc khó khăn, nguy hiểm (nhất là lực lượng thanh tra các lĩnh vực cát, môi trường, xây dựng,...) nên khó thu hút nguồn nhân lực vào các vị trí này; nguồn tài chính còn hạn chế; quỹ đất để xây dựng nơi bảo quản tang vật, phương tiện còn khó khăn.

Thứ bảy, do một số quy định của pháp luật về XLVPHC chưa phù hợp (chưa sát) với thực tế của đời sống xã hội hoặc chưa điều chỉnh hết các quan hệ xã hội hoặc nhiều quy định còn chung chung chưa có hướng dẫn cụ thể nên gây khó khăn

trong áp dụng. Do quá trình hội nhập sâu rộng với thế giới mà đòi hỏi chúng ta phải nội luật hóa để phù hợp với sân chơi của thế giới, nên một số quy định của pháp luật về XLVPHC chưa điều chỉnh kịp hoặc đưa vào nội luật hóa nhưng trong quá trình thực hiện còn bất cập, lúng túng,...

Kết luận chương 2

Chương 2 của Luận văn đã đề cập một cách khái quát về đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang; tình hình VPHC và XLVPHC trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; công tác QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC được quan tâm thực hiện như công tác ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành được chú trọng; công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ được quan tâm thực hiện; công tác tuyên truyền, PBGDPL được đẩy mạnh; công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế được thực hiện kịp thời; công tác kiểm tra được thực hiện có nề nếp từ đó kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để kịp thời khắc phục. Chương 2 cũng nêu lên được thực trạng QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC, đã nêu lên được những kết quả đạt được, khó khăn, bất cập, hạn chế trong công tác QLNN về XLVPHC từ khi Luật XLVPHC được ban hành và có hiệu lực thi hành và tìm ra những nguyên nhân của những khó khăn, bất cập. Bên cạnh đó, cũng đưa ra được các số liệu về tình hình xử phạt VPHC, có sự phân tích, so sánh số liệu VPHC trên địa bàn tỉnh qua các năm, trong đó có những nhận định về những hạn chế, từ đó nêu lên được thực trạng trong công tác QLNN về XLVPHC của UBND tỉnh. Qua việc nêu lên thực trạng đó, cho thấy được tổng thể công tác QLNN về XLVPHC của Tiền Giang. Từ đó làm cơ sở để đưa ra những phương hướng nâng cao hiệu quả quản lý và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về XLVPHC trong thời gian tới.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

3.1. Nhu cầu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính

Trong những năm qua Tiền Giang đã và đang đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính trên các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác QLNN nói chung và QLNN về XLVPHC nói riêng, qua đó, từng bước góp phần đưa nền kinh tế của tỉnh ngày một phát triển; đời sống Nhân dân ngày càng được cải thiện, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; kỷ luật, kỷ cương được đảm bảo. Một trong số những nội dung quan trọng của cải cách hành chính của tỉnh là việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo cho pháp luật được công khai, minh bạch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các cơ quan nhà nước; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính;... nhằm đáp ứng yêu cầu mới hiện nay và phát huy hiệu quả cao nhất trong công tác đấu tranh phòng chống các hành vi VPPL nói chung và VPPL hành chính nói riêng trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về XLVPHC là một yêu cầu tất yếu khách quan và mang tính cấp bách. Hoạt động QLNN về XLVPHC có tầm quan trọng trong việc đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương và tính nghiêm minh của pháp luật; góp phần xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và của đất nước nói chung.

Như vậy, để công tác QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC thật sự mang lại hiệu lực, hiệu quả; yêu cầu đặt ra là:

Thứ nhất, trong bối cảnh nước ta nói chung và Tiền Giang nói riêng đang xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế và xây dựng Nhà nước pháp quyền

xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đem lại nhiều thời cơ như mở rộng giao lưu, hợp tác kinh tế, thúc đẩy kinh tế phát triển, bên cạnh đó cũng đem đến không ít những hệ lụy như vấn đề môi trường, văn hóa lai căng, đặc biệt là tình trạng VPPL do mặt trái của cơ chế thị trường, vì lợi nhuận nên các đối tượng sẵn sàng vi phạm,... Một trong những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đó là Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật. Pháp luật giữ vị trí tối thượng khi điều chỉnh các quan hệ xã hội. Do đó, hoạt động QLNN phải trong khuôn khổ pháp luật, thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra, tuần tra, giám sát tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị, địa phương, người có thẩm quyền được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm sẽ giúp cho các chủ thể này vận dụng pháp luật phù hợp.

Thứ hai, tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành để phát huy vai trò trong QLNN về XLVPHC, đảm bảo cho công tác này thật sự hiệu lực, hiệu quả; tăng cường tính pháp chế xã hội chủ nghĩa, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong công tác quản lý về XLVPHC; không ngừng hoàn thiện công tác ban hành các văn bản pháp luật (chỉ đạo, điều hành), nhất là quy chế, cơ chế phối hợp nhằm hạn chế việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm của các ngành, các cấp trong công tác quản lý.

Thứ ba, tăng cường công tác PBGDPL. PBGDPL là cầu nối để chuyển tải pháp luật vào cuộc sống. Nói cách khác, quá trình đưa pháp luật vào cuộc sống được bắt đầu bằng hoạt động PBGDPL. PBGDPL chính là phương tiện truyền tải những thông tin, những yêu cầu, nội dung và các quy định pháp luật đến với người dân, giúp cho người dân hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời mà không mất quá nhiều thời gian, công sức cho việc tự tìm hiểu, tự học tập. Đó chính là phương tiện, là “kênh” quan trọng để nâng cao hiểu biết pháp luật cho Nhân dân.

Thứ tư, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người thi hành công vụ và mọi tầng lớp Nhân dân phải tự giác chấp hành pháp luật, nói không với VPPL; đề

cao hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân và nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra của UBND tỉnh, các Sở, ngành tỉnh.

Thứ năm, nhu cầu nâng cao hiệu quả QLNN về XLVPHC còn xuất phát từ yêu cầu đảm bảo quyền con người, quyền công dân, khắc phục chính các tồn tại của chế định này trong pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về XLVPHC.

3.2. Phương hướng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính

Nhằm đảm bảo cho công tác QLNN của UBND tỉnh trong thời gian tới phát huy hiệu lực, hiệu quả; không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; đảm bảo trật tự, an toàn xã hội và thúc đẩy pháp triển kinh tế - xã hội, từ thực tiễn QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, trong hiện tại và thời gian tới cần tiếp tục thực hiện tốt các việc sau:

Thứ nhất, công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính phải hướng tới mục tiêu khắc phục tối đa tình trạng vi phạm pháp luật hành chính

Một trong những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đó là Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật. Pháp luật giữ vị trí tối thượng khi điều chỉnh các quan hệ xã hội. Do đó, hoạt động QLNN phải trong khuôn khổ pháp luật, thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát, giám sát việc thi hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị, địa phương, người có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân một cách thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm sẽ giúp cho các chủ thể này vận dụng pháp luật phù hợp. Đồng thời, tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức PGDPL. Thực hiện tốt công tác PBGDPL sẽ trực tiếp phòng ngừa vi phạm, duy trì nghiêm kỷ luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Mỗi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người thi hành công vụ và mọi tầng lớp Nhân dân phải tự giác chấp hành pháp luật, nói không với vi phạm pháp luật; đề cao hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân và nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra của UBND tỉnh, các Sở, ngành tỉnh.

Thứ hai, công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính phải được đặt trong mối quan hệ tổng thể, toàn diện với các khâu khác của quy trình thực hiện pháp luật

Tăng cường cơ chế, giải pháp để gắn công tác QLNN về XLVPHC với PBGDPL, thanh tra hành chính, thanh tra nhà nước, hoạt động kiểm tra của các cơ quan nhà nước, hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận và tầng lớp Nhân dân.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính phải góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương

Khi xây dựng Nhà nước pháp quyền đòi hỏi tinh thần thượng tôn pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của mọi thành viên trong xã hội phải được đảm bảo tốt nhất. Do vậy, pháp luật được ban hành phải gắn với các cơ chế, thiết chế, các điều kiện bảo đảm thực thi pháp luật và phải phản ánh được nhu cầu chung của cộng đồng, phản ánh sự phát triển khách quan của đời sống xã hội. Các quy định pháp luật cần phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, truyền thống văn hóa và phong tục tập quán, ý thức chấp nhận của người dân và các điều kiện thực tiễn thi hành các quy định đó tại địa phương.

Thứ tư, công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính đòi hỏi phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở

Như chúng ta đã biết pháp luật về XLVPHC là lĩnh vực rất rộng, điều chỉnh hầu hết mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Muốn cho pháp luật về XLVPHC đi vào “từng góc ngách, từng góc cạnh” của đời sống xã hội, “phủ sóng” pháp luật về XLVPHC đến từng người dân nói chung, cán bộ, công chức, viên chức nói riêng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công tác QLNN, thì phải đòi hỏi có sự tham gia, vào cuộc một cách đồng bộ của cả hệ thống chính trị, từ khâu tổ chức triển khai thi hành pháp luật về XLVPHC đến khâu tuyên truyền phổ biến pháp luật, đưa pháp luật vào đời sống, đến việc áp dụng pháp luật một cách kịp thời, đúng đắn, đúng trình tự, thủ tục,...

Thứ năm, công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính muốn đạt hiệu quả thì hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phải hoàn thiện, đồng bộ

Pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ trong đời sống xã hội; trong điều kiện nước ta xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, thì việc tôn trọng và thực hiện pháp luật được xem là quan trọng hàng đầu.

Người dân sẽ thực hiện pháp luật một cách tốt hơn nếu có một hệ thống pháp luật toàn diện (hệ thống pháp luật phải có khả năng đáp ứng được đầy đủ nhu cầu điều chỉnh pháp luật trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội), đồng bộ (không chồng chéo, mâu thuẫn với nhau), phù hợp (sát thực tế, phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, tâm lý,...). Do vậy, sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp của các văn bản pháp luật về XLVPHC là vô cùng quan trọng, đảm bảo cho pháp luật được thực hiện nghiêm minh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN; hạn chế tình trạng VPPL trong xã hội.

Thứ sáu, công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính đạt chất lượng, hiệu lực, hiệu quả thì đội ngũ công chức, viên chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính phải không ngừng được nâng cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức, nghề nghiệp

Đội ngũ công chức, viên chức XLVPHC là những người trực tiếp thi hành pháp luật, áp dụng pháp luật, thực hiện thẩm quyền XLVPHC, như vậy sẽ tác động trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả của công tác XLVPHC. Do vậy, đòi hỏi những người này là những người có trình độ nhận thức, ý thức chính trị, có lập trường tư tưởng của người thực thi công vụ. Bởi vì, lập trường tư tưởng vững vàng sẽ là tiền đề vững chắc bảo đảm cho hoạt động XLVPHC đúng với đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Cán bộ, công chức, viên chức phải là người có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan; có kiến thức QLNN và am hiểu pháp luật; có văn bằng hoặc chứng chỉ về nghiệp vụ phù hợp để áp dụng đúng nội dung, tinh thần các quy định pháp luật về XLVPHC.

Thứ bảy, công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính đạt hiệu quả thì phải nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp

Người dân, doanh nghiệp là chủ thể với tư cách vừa là đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật XLVPHC vừa là đối tượng VPHC. Nếu họ nhận thức đầy đủ, đúng đắn tinh thần của pháp luật về XLVPHC thì sẽ hành động chủ động, đúng đắn các quy định của pháp luật, từ đó hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật hành chính.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý vi phạm hành chính

3.3.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Một là, pháp luật về XLVPHC phải thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, phù hợp với Hiến pháp và pháp luật

Hệ thống pháp luật về XLVPHC của nước ta từ trước đến nay đã và đang bám sát, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hiện nay, Việt Nam đang hội nhập sâu rộng với quốc tế thì pháp luật về XLVPHC càng phải phát huy yếu tố thể chế chủ trương, chính sách của Đảng, phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.

Hai là, pháp luật về XLVPHC phải đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính

Hệ thống pháp luật về XLVPHC phải được ban hành đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý như cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC, thống kê về XLVPHC; hiện đại hóa trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ cho công tác quản lý, hiện đại hoá tổ chức bộ máy quản lý.

Ba là, pháp luật về XLVPHC phải đồng bộ, thống nhất

Để nâng cao hiệu quả công tác QLNN về XLVPHC trước hết cần phải khẩn trương, kịp thời ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Luật mới; hệ thống pháp luật phải có khả năng đáp ứng được đầy đủ nhu cầu điều chỉnh pháp luật trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, không chồng chéo, mâu thuẫn với nhau, phù hợp, sát thực tế, phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, tâm lý,...; tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật về XLVPHC còn bất cập

để kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới một số quy định cho phù hợp tình hình thực tiễn. Cụ thể:

Thứ nhất, Cần phải đưa ra khái niệm về “XLVPHC”. Như đã phân tích ở Chương 1 và tên gọi của Luật là Luật XLVPHC. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản nào định nghĩa về XLVPHC để có cách hiểu, lý giải thống nhất. Việc đưa ra định nghĩa có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng, thi hành pháp luật và hoạt động nghiên cứu, giảng dạy pháp luật.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành cho phù hợp với thực tiễn áp dụng như: Theo hướng xác định rõ hộ gia đình, hộ kinh doanh thuộc tổ chức hay cá nhân; theo hướng tăng mức phạt, hình thức xử phạt cho tương xứng với tính chất và mức độ VPHC nhằm tăng tính răn đe, phòng ngừa VPHC, ổn định an ninh trật tự, nhất là các lĩnh vực về môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng...; sửa đổi, bổ sung Điều 63 Luật XLVPHC theo hướng, nếu trong 01 vụ việc vi phạm mà cơ quan Công an thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó xác định một hoặc tất cả các đối tượng vi phạm không bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì cơ quan Công an phải có trách nhiệm chuyển toàn bộ hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt; nếu trong 01 vụ việc vi phạm mà cơ quan Công an thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó xác định có một trong số nhiều đối tượng vi phạm bị truy cứu trách nhiệm hình sự, để bảo đảm tính bảo mật trong quá trình điều tra, thì chỉ cần văn bản của cơ quan Công an trong đó nêu rõ hành vi vi phạm, mức độ vi phạm, nội dung, tính chất vi phạm, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt làm căn cứ cho xử phạt; sửa đổi bổ sung Điều 70 Luật XLVPHC theo hướng kéo dài ngày gửi quyết định xử phạt, nhằm tạo thuận lợi cho cơ quan ra quyết định xử phạt; sửa đổi, bổ sung Khoản 3, 5 Điều 90 Luật XLVPHC theo hướng quy định *vi phạm 02 lần trở lên trong 01 năm*, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, nhằm đáp ứng yêu cầu xử lý và phòng ngừa vi phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; phân định lại tính chất và cách áp dụng các hình thức xử phạt. Việc phân biệt hình thức phạt chính, hình thức phạt bổ sung, hình thức vừa là phạt chính

vừa phạt bổ sung như hiện nay là phù hợp. Vấn đề đặt ra là cần xác định hình thức nào chỉ áp dụng phạt chính, hình thức nào chỉ áp dụng phạt bổ sung và hình thức nào có thể vừa áp dụng như là phạt chính vừa có thể áp dụng như là phạt bổ sung cũng như việc phạt bổ sung có nhất thiết phải gắn với phạt chính hay không, nhằm đảm bảo đấu tranh kịp thời và hiệu quả với vi phạm hành chính;...

Thứ ba, hiện nay Chính phủ đã có Nghị định số 20/2016/NĐ-CP quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC. Đây là cơ sở để cơ quan nhà nước theo dõi, quản lý việc XLVPHC; theo dõi, nắm bắt số lượng, tính chất mức độ và xu hướng phổ biến của các hành vi VPHC phục vụ cho việc xác định tái phạm VPHC, phục vụ cho công tác truy cứu trách nhiệm hình sự; theo dõi, nắm bắt việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính để đưa ra các chính sách, biện pháp QLNN, quản lý xã hội phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của QLNN; phục vụ thiết thực cho công tác nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về XLVPHC, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, hiệu quả của các văn bản quy định về XLVPHC được ban hành.

Do vậy, các cơ quan Trung ương cần sớm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC để các địa phương thực hiện; có hướng dẫn cụ thể về tổ chức, biên chế, trang thiết bị, kinh phí cho việc xây dựng, quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC cũng như công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC.

Thứ tư, thống kê về XLVPHC là nội dung quan trọng, được đề cập tại Điều 24 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, là cơ sở để xây dựng các báo cáo, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC, là cơ sở để hoạch định các chính sách có liên quan,... Tuy nhiên, nội dung cụ thể của công tác này chưa được hướng dẫn thực hiện. Như chúng ta đã biết, công tác thống kê giúp cho nhà lãnh đạo có cơ sở để đưa ra các quyết định có tính khoa học nhất, khách quan nhất, đưa ra những chủ trương, chính sách và quyết định đúng đắn trong từng thời điểm và thời kỳ nhất định, đảm bảo tính hợp lý và sáng suốt, hạn chế những sai lầm dẫn đến những tổn thất đáng tiếc làm giảm hiệu quả của công tác quản lý.

Do vậy, các cơ quan Trung ương cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn kịp thời, cụ thể công tác thống kê về XLVPHC để các địa phương vận dụng.

Bốn là, pháp luật về XLVPHC phải đủ mạnh và nghiêm khắc để bảo vệ, phòng ngừa và hạn chế các VPPL hành chính

Hệ thống pháp luật về XLVPHC phải được thực hiện ở mức cao, các chế tài phải rõ ràng và được thực thi nghiêm minh, phát huy tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý; phải có tính phòng ngừa, răn đe và tính pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Năm là, pháp luật về XLVPHC phải phù hợp với các chuẩn mực của các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

3.3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính

Công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát nhằm phát hiện và xử lý các VPHC, là một trong những biện pháp hữu hiệu qua đó góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội; đảm bảo tính kỷ luật, kỷ cương và tính nghiêm minh của pháp luật. Chính phủ, các Bộ, ngành theo thẩm quyền đã ban hành nhiều văn bản quy định về hoạt động thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát; đã quy định về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, chuyên môn... nhằm phát hiện và giám sát hành vi của người tham gia các hoạt động trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong những năm qua, các lực lượng chức năng của tỉnh đã mở nhiều đợt hoạt động cao điểm, thường xuyên để xử lý và duy trì các hoạt động nhằm ổn định xã hội.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát, XLVPHC cần bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ đối với công tác này; đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra các lực lượng chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm minh, triệt để đối với các VPHC, kiên quyết không để xảy ra trường hợp các đối tượng vi phạm chậm hoặc không thực hiện các quyết định XLVPHC làm ảnh hưởng tới tính nghiêm minh của pháp luật.

3.3.3. Giải pháp tăng cường sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, sự giám sát của Nhân dân, báo chí trong hoạt động xử lý vi phạm hành chính

Để hoạt động XLVPHC được công khai, minh bạch, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật thì hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, sự giám sát của quần chúng Nhân dân, báo chí là vô cùng quan trọng. Thông qua hoạt động này, các hành vi vi phạm trong việc phát hiện, xử lý của các lực lượng thực thi công vụ được phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời qua đó sẽ loại bỏ những cán bộ, công chức có hành vi tiêu cực, kém về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, không tích cực tu dưỡng, rèn luyện, học tập, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao, có như vậy mới tạo điều kiện cho việc thu hút được các nhân tài, những người có kinh nghiệm, am hiểu pháp luật vào công tác tại các cơ quan có chức năng XLVPHC.

3.3.4. Giải pháp tổ chức bộ máy, nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm công vụ của người làm công tác quản lý và các lực lượng làm công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính

Để nâng cao hiệu quả trong quản lý XLVPHC thì vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực thi pháp luật cần phải được tiến hành công việc sau:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về số lượng và chất lượng để quản lý địa bàn và thực thi nhiệm vụ.

- Quan tâm chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tiền lương theo quan điểm coi tiền lương là hình thức đầu tư trực tiếp cho con người, đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và hoạt động công vụ;

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Tiếp tục đổi mới nội dung chương trình và phương thức đào tạo bồi dưỡng, chú trọng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn. Kết hợp đào tạo chính quy với các hình thức đào tạo không chính quy về kiến thức pháp luật hành chính.

- Phải thường xuyên thực hiện việc luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các lĩnh vực nhạy cảm, liên quan mật thiết đến Nhân dân, doanh nghiệp (đặc biệt là lực lượng làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm

soát địa bàn) nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng nhiễu, hạch sách, hối lộ trong các lực lượng này.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức công chức, công vụ: Tăng cường các biện pháp giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức về tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tâm, tận tụy với công việc. Ban hành và thực hiện nghiêm quy chế công vụ.

- Tổ chức bộ máy phải tinh gọn, cơ cấu hợp lý, đảm bảo đủ về biên chế; phân công, phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, Trung ương với địa phương. Cụ thể hóa vai trò, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong việc thực hiện chức năng QLNN về XLVPHC.

- Công khai hóa hoạt động xử phạt VPHC, nâng cao trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.....

3.3.5. Giải pháp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, công cụ, phương tiện phục vụ công tác xử lý vi phạm hành chính

Những năm qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nên cơ sở vật chất, công cụ, phương tiện phục vụ công tác QLNN về XLVPHC nói chung và xử phạt VPHC nói riêng được đầu tư về cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, công vụ. Hiện nay, tất cả các lực lượng đều có trụ sở riêng để hoạt động, số lượng phương tiện, trang thiết bị như ô tô chuyên dụng, mô tô,... cơ bản đáp ứng nhu cầu. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát, xử phạt vi phạm đáp ứng được nhu cầu thực tiễn trong tình hình mới cần thiết phải tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, công cụ, phương tiện phục vụ công tác QLNN về XLVPHC (đặc biệt UBND tỉnh cần sớm bố trí quỹ đất để xây dựng bến bãi, kho tàng làm nơi tạm giữ phương tiện, tang vật bị tạm giữ, bị tịch thu, vì hiện nay, các đơn vị chức năng khi áp dụng hình thức tạm giữ hoặc tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm rất khó hoặc không có nơi để bố trí (nhất là tạm giữ, tịch thu tang vật, phương tiện có khối lượng, trọng lượng lớn như tàu bè, xe ô tô, lượng cát bơm hút lậu) từ đó gây khó khăn cho các lực lượng chức năng, một số trường hợp như khai thác cát lậu vì không có bến bãi nên lực lượng chức năng chỉ ra quyết định xử phạt

mà không áp dụng biện pháp tịch thu, tạm giữ, như vậy sẽ làm giảm tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý và tính nghiêm minh của pháp luật, giảm lòng tin của nhân dân đối với cơ quan chức năng của nhà nước).

Nghị định số 20/2016/NĐ-CP về cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC; công tác thống kê về XLVPHC sẽ được thực hiện, như vậy sẽ đòi hỏi rất lớn về biên chế, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, trang thiết bị, kinh phí,... UBND tỉnh cần sớm quan tâm đầu tư về hệ thống hạ tầng về công nghệ thông tin, biên chế, kinh phí để thực hiện.

3.3.6. Giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Như chúng ta đã biết, tuyên truyền, PBGDPL là cầu nối để chuyển tải pháp luật vào cuộc sống; là phương tiện truyền tải những thông tin, những yêu cầu, nội dung và các quy định pháp luật đến với người dân, giúp cho người dân hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời mà không mất quá nhiều thời gian, công sức cho việc tự tìm hiểu, tự học tập; giúp hình thành, củng cố tình cảm tốt đẹp của con người với pháp luật, đồng thời ngày càng nâng cao sự hiểu biết của con người đối với các văn bản pháp luật và các hiện tượng pháp luật trong đời sống; hình thành các điều kiện và nhân tố thuận lợi cho quá trình quản lý nhà nước, quản lý xã hội; tạo ra khả năng phát hiện và loại trừ những hiện tượng tiêu cực, chống đối pháp luật diễn ra trong quá trình quản lý.

V.I. Lênin đã chỉ rõ: Tuyên truyền là cần thiết và chúng ta không nên sợ phải lặp đi lặp lại,... và nếu chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã quá chú ý nhiều đến việc tuyên truyền, thì cần nói rằng chúng ta còn phải làm việc đó nhiều hơn gấp trăm lần nữa. Do vậy, việc tăng cường hoạt động tuyên truyền, PBGDPL về XLVPHC phải được tiến hành bằng nhiều hình thức, biện pháp và nội dung, cụ thể như sau:

Phải nâng cao hiểu biết pháp luật về XLVPHC trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thông qua tuyên truyền, PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa bàn một cách thường xuyên, với nhiều hình thức và nội dung khác nhau nhưng phải phù hợp với từng đối tượng, từng điều kiện như tuyên truyền, phổ biến thông

qua các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua đội ngũ cộng tác viên tuyên truyền, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền thông qua các chi, tổ hội, đoàn thể, thông qua các trang thông tin điện tử, phát hành tờ rơi, tờ bướm, tuyên truyền phải được thực hiện trên tất cả các mặt trận và địa bàn (vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện khó khăn,...), qua đó huy động được sự tham gia của mọi tầng lớp Nhân dân, của cả hệ thống chính trị vào việc tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về XLVPHC. Việc tuyên truyền phải kết hợp với công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng.

Khuyến khích việc tham gia, góp ý kiến của Nhân dân, tổ chức, báo chí... tạo thành dư luận lên án mạnh mẽ đối với các hành vi VPPL hành chính, hành vi xem thường pháp luật, kỷ luật, kỷ cương, gây mất trật tự an toàn xã hội, đe dọa hoặc gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của Nhân dân. Đồng thời, kịp thời tuyên truyền, động viên, nêu gương, khen thưởng xứng đáng đối với cá nhân, tổ chức dũng cảm đấu tranh chống mọi biểu hiện VPPL hành chính.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể tăng cường tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Phải kết hợp chặt chẽ giữa công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục với việc cưỡng chế nhằm giúp Nhân dân hiểu rõ tính khoan hồng cũng như tính nghiêm minh của pháp luật. Việc tuyên truyền có thể thông qua việc giải quyết kịp thời những khiếu nại, tố cáo của công dân trong quá trình XLVPHC. Thông qua những quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng đắn của cơ quan có thẩm quyền sẽ có tác dụng rất lớn trong việc giáo dục pháp luật đối với Nhân dân. Việc tuyên truyền còn được thông qua cán bộ, công chức và các lực lượng chức năng khi thi hành công vụ bằng việc giải thích rõ hành vi vi phạm của cá nhân, tổ chức để họ nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình, cũng như tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi đó đối với cộng đồng, xã hội và hậu quả mà tổ chức, cá nhân phải chịu.

Tiền Giang, trong những năm qua đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, PBGDPL cho mọi tầng lớp Nhân dân bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú,

đa dạng; việc tuyên truyền được thực hiện với từng đối tượng, từng điều kiện và từng vùng,... từ đó tạo chuyển biến cả nhận thức và hành động từ các cấp, các ngành đến các tầng lớp Nhân dân đối với quy định của pháp luật về XLVPHC. Tuy nhiên, theo số liệu báo cáo thì từ khi Luật XLVPHC có hiệu lực thi hành đến nay (Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2013), UBND tỉnh và các Sở, ngành tỉnh tuyên truyền 675 cuộc với 81.219 lượt người dự, tính bình quân một năm tuyên truyền 225 cuộc với 27.073 lượt người dự. Trong khoảng 03 năm phát hành 79.000 tờ rơi, tờ bướm về quy định của pháp luật về XLVPHC; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phát 03 kỳ trên chuyên mục “Pháp luật với đời sống” nội dung các quy định của pháp luật về XLVPHC. Với dân số toàn tỉnh là 1,7 triệu người, chưa kể dân số cơ học tại các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, thì số lượng tuyên truyền như trên còn thấp. Thực tế này, đòi hỏi UBND tỉnh, các Sở, ngành tỉnh phải tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, PGDPL đến với mọi tầng lớp Nhân dân, doanh nghiệp.

Hiện nay, các vụ việc VPHC có tính chất nghiêm trọng liên quan đến môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng gian, hàng giả,... gây hậu quả lớn, ảnh hưởng xấu đến dự luận xã hội hoặc các điển hình trong đấu tranh chống các biểu hiện VPHC trong Nhân dân chưa được tuyên truyền nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh nhằm khuyến khích, nêu gương hoặc răn đe, phòng ngừa vi phạm. UBND tỉnh, các Sở, ngành tỉnh cần mạnh dạn, thường xuyên công bố công khai các tổ chức, cá nhân VPPL về hành chính hoặc các gương điển hình đấu tranh phòng, chống hành vi VPHC trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh để phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền, PBGDPL.

3.3.7. Giải pháp tăng cường phối kết hợp giữa các lực lượng chức năng trong quản lý về xử lý vi phạm hành chính

Trong những năm qua, việc phối hợp trong hoạt động XLVPHC giữa các Sở, ngành tỉnh có bước chuyển, tạo sự đồng điệu trong các hoạt động quản lý, góp phần đảm bảo ổn định đời sống xã hội, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà. Tuy nhiên, từng lúc, từng thời điểm việc phối kết hợp còn chưa thật sự chặt chẽ, vẫn còn hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm hoặc thực hiện thanh

tra, kiểm tra còn chồng chéo, trùng lặp gây không ít khó khăn, phiền hà cho cá nhân, doanh nghiệp,... Do vậy, UBND tỉnh, các Sở, ngành tỉnh cần tích cực thực hiện các giải pháp sau để nâng cao hiệu quả quản lý về XLVPHC:

Tăng cường phối hợp giữa các Sở, ngành tỉnh trong việc tuyên truyền, PBGDPL nhằm tránh “vùng trống” về pháp luật trong các địa bàn của tỉnh. Phải có cơ chế thật cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan nhằm “phủ sóng pháp luật về VPHC” đến với mọi tầng lớp Nhân dân, doanh nghiệp; không để các địa bàn, Nhân dân “đói” thông tin pháp luật về VPHC, có như vậy mới nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật trong Nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh nhằm kịp thời chuyển tải thông tin pháp luật về VPHC đến với Nhân dân; thông tin kịp thời các vụ việc VPHC để phòng ngừa, răn đe; khuyến khích, động viên các điển hình trong đấu tranh phòng chống VPHC; các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ;...

Phối hợp giữa các lực lượng chức năng như Mặt trận tổ quốc tỉnh và các thành viên, Công an, thanh tra,... trong công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục cũng như cưỡng chế, để cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thấy rõ hành vi vi phạm của mình, hậu quả do mình gây ra đối với cộng đồng, xã hội, bản thân; tính nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật, từ đó tạo thành thói quen, tự giác trong thực hiện pháp luật.

Phối hợp giữa các Sở, ngành tỉnh trong việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về XLVPHC trong Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp nhằm tránh sự chồng chéo, trùng lặp, gây khó khăn cho Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động.

Hiện nay, các ngành của tỉnh như Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an, Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện đang phối hợp rất tốt để thực hiện công tác quản lý đối với hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa gây tiếng ồn, gây mất trật tự. Tuy nhiên, đối với một số lĩnh vực trong thời gian vừa qua gây bức xúc trong dư luận như khai thác cát lậu, vệ sinh an toàn thực phẩm,... đòi hỏi

phải có sự phối kết hợp chặt chẽ, nhưng việc phối hợp còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. UBND tỉnh, các Sở, ngành tỉnh cần có kế hoạch căn cơ, cụ thể tăng cường quản lý, xử lý đối với lĩnh vực VPHC gây bức xúc dư luận như đã nêu.

Kết luận chương 3

Qua triển khai thực hiện công tác QLNN về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, từ những kinh nghiệm trong công tác quản lý, những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện pháp luật về XLVPHC, Chương 3 đã đề ra các phương hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC, cụ thể là: Giải pháp hoàn thiện pháp luật về XLVPHC (Hệ thống pháp luật về XLVPHC phải được ban hành đồng bộ, thống nhất, kịp thời, phải thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, phù hợp với Hiến pháp và pháp luật); giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát, XLVPHC (công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát, xử phạt VPHC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục); giải pháp tăng cường sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, sự giám sát của Nhân dân, báo chí trong hoạt động XLVPHC; giải pháp tổ chức bộ máy, nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm công vụ của người làm công tác quản lý và các lực lượng làm công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát, XLVPHC; giải pháp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, công cụ, phương tiện phục vụ công tác XLVPHC; giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền, PBGDPL về XLVPHC (công tác tuyên truyền, PBGDPL phải được thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp từng đối tượng, từng địa bàn); giải pháp tăng cường phối kết hợp giữa các lực lượng chức năng trong quản lý về XLVPHC (việc phối hợp phải được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý).

KẾT LUẬN

Quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính là một vấn đề rất quan trọng và là một yêu cầu tất yếu, khách quan trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Nó góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, hiệu lực, hiệu quả, giá trị của công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính phụ thuộc vào việc đảm bảo thực hiện pháp luật về XLVPHC, đó là công tác tổ chức triển khai thực hiện, những phương thức, cách thức và biện pháp đưa pháp luật về XLVPHC vào đời sống xã hội. Trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung và của tỉnh Tiền Giang nói riêng, cùng với đó là quá trình hội nhập quốc tế của nước ta ngày càng sâu rộng, thì công tác QLNN về XLVPHC đòi hỏi cần phải đặt biệt được chú trọng và quan tâm hàng đầu, bởi vì XLVPHC là lĩnh vực rộng, điều chỉnh bao quát hầu hết mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội, ảnh hưởng tới mọi ngành, mọi lĩnh vực của hoạt động trong sản xuất, kinh doanh,..., có như vậy mới nâng cao được ý thức văn hóa pháp luật của mọi người, văn hóa trong sản xuất kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp và văn hóa trong ứng xử, hành động của các tầng lớp Nhân dân, của cán bộ, công chức, viên chức.

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, nội dung Luận văn đã tập trung làm rõ những vấn đề cơ bản của pháp luật về XLVPHC, cụ thể như: Luận văn đã nêu lên được một cách khái quát những vấn đề lý luận và pháp lý về QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC như quan niệm về VPHC, XLVPHC, đặc điểm của VPHC, XLVPHC; quan niệm về QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC; nêu lên được vai trò của UBND tỉnh về XLVPHC cũng như trình bày rõ những nội dung, phương pháp QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC. Đồng thời Luận văn cũng phân tích, đánh giá về tình hình VPHC, XLVPHC tại tỉnh Tiền Giang, tình hình QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang, qua đó biết được thực trạng công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính cũng như nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong công tác QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang. Mặt khác, Luận văn nêu lên được nhu cầu nâng cao hiệu quả QLNN của UBND tỉnh về XLVPHC và đưa ra được phương hướng, giải pháp để hoàn thiện

công tác QLNN về XLVPHC như giải pháp về hoàn thiện hệ thống pháp luật về XLVPHC; giải pháp về tuyên truyền, PBGDPL; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tuân tra, kiểm soát, XLVPHC;.... Việc kết hợp hiệu quả, đồng bộ các giải pháp như đã phân tích sẽ góp phần không nhỏ đảm bảo cho pháp luật về XLVPHC nói chung và công tác QLNN về XLVPHC nói riêng được tuân thủ, chấp hành, vận dụng và áp dụng một cách nghiêm minh, đúng pháp luật; hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật về hành chính, hạn chế sự lạm quyền, lộng quyền của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác xử lý vi phạm hành chính; hạn chế việc ban hành các quyết định trái pháp luật và hạn chế việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến vi phạm hành chính, từ đó góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh mà Nghị quyết đại hội lần thứ XI của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra.

Việc hoàn thiện pháp luật về XLVPHC là vô cùng quan trọng và là một trong những mục tiêu mà Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, đã đề ra: “Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; đổi mới căn bản cơ chế xây dựng và thực hiện pháp luật; phát huy vai trò và hiệu lực của pháp luật để góp phần quản lý xã hội, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực hiện quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, góp phần đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020” [2, tr.1].

Trong quá trình hoàn thiện Luận văn chắc chắn không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót, kính mong được sự nhận xét và đánh giá của các Quý thầy, cô để Luận văn của em được hoàn thiện hơn./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban soạn thảo dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (2010), *Báo cáo số 07/BC-BST ngày 18/01/2010 tổng kết tình hình thực hiện 08 năm Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành*.
2. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48-NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
3. Bộ Tư pháp (2007), *Báo cáo đánh giá hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.
4. Bộ Tư pháp, Cơ quan phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) - Dự án VIE/02/015 (2008), *“Kỷ yếu Hội thảo Định hướng xây dựng Luật Xử lý vi phạm hành chính”*, Quảng Ninh, 08-09/5/2008.
5. Bộ Tư pháp (2012), *Đề cương giới thiệu Luật Xử lý VPHC*, Hà Nội.
6. Bộ Tư pháp (2012), *Tìm hiểu Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Giám định tư pháp và Luật Xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.
7. Bộ Tư pháp (2015), *Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật*, Hà Nội.
8. Bộ Tư pháp (2016), *Báo cáo tổng quan tham khảo kinh nghiệm một số nước trên thế giới về xử lý vi phạm hành chính*.
9. Bộ Tư pháp (2016), *Báo cáo số 12/BC-BTP ngày 20/01/2016 của Bộ Tư pháp tổng kết công tác tư pháp năm 2015, nhiệm kỳ 2011-2015; định hướng nhiệm kỳ 2016-2020 và nhiệm vụ giải pháp chủ yếu công tác năm 2016*, Hà Nội.
10. Chính phủ (1977), *Nghị định số 143/CP ngày 27/5/1977 ban hành Điều lệ xử phạt vi cảnh*, Hà Nội.
11. Chính phủ (2011), *Tờ trình số 221/TTr-CP ngày 20/10/2011 của Chính phủ về dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.

12. Chính phủ (2013), *Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.
13. Chính phủ (2016), *Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.
14. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật Chính phủ (2012), *Thanh tra và pháp luật về thanh tra*, Đặc san tuyên truyền pháp luật, (số 06).
15. Nguyễn Cảnh Hợp (Chủ biên), (2015), *Tập 1, Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012*, NXB Đại học QG TP. Hồ Chí Minh.
16. Nguyễn Cảnh Hợp (Chủ biên), (2015), *Tập 2, Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012*, NXB Đại học QG TP. Hồ Chí Minh.
17. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, NXB Hồng Đức.
18. Quốc hội (2012), *Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012*, NXB Chính trị quốc gia.
19. Quốc hội (2012), *Luật Xử lý vi phạm hành chính*, NXB Lao động - Xã hội, năm 2012.
20. Quốc hội (2015), *Luật Thống kê*, NXB Hồng Đức.
21. Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, NXB Chính trị Quốc gia.
22. Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang (2012), *Báo cáo số 172/BC-STP ngày 26/10/2012 của Sở Tư pháp tổng kết công tác tư pháp năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2013 của tỉnh Tiền Giang*.
23. Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang (2013), *Báo cáo số 148/BC-STP ngày 26/11/2013 của Sở Tư pháp tổng kết công tác tư pháp năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2014 của tỉnh Tiền Giang*.
24. Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang (2014), *Báo cáo số 219/BC-STP ngày 03/12/2014 của Sở Tư pháp về công tác tư pháp năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2015 của Ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang*.

25. Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang (2015), *Báo cáo số 282/BC-STP ngày 30/11/2013 của Sở Tư pháp về công tác tư pháp năm 2015 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2016 của Ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.*

26. Trường cán bộ thanh tra (2013), *Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên*, NXB Lao động.

27. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (2014), *Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 06/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2014 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.*

28. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (2015), *Báo cáo số 207/BC-UBND ngày 11/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.*

29. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (2015), *Báo cáo số 219/BC-UBND ngày 13/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016.*

30. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (2016), *Báo cáo số 60/BC-UBND ngày 10/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (từ tháng 10/2014 đến hết tháng 3/2016).*

31. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (2016), *Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016.*

32. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (2016), *Báo cáo số 240/BC-UBND ngày 20/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.*

33. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1989), *Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính 1989*, Hà Nội.

34. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1995), *Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính 1995*, Hà Nội.

35. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2008), *Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính 2002 sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2008*, NXB Chính trị Quốc gia.
36. V.I. Lênin (1997) *toàn tập - tập 36*, NXB Tiến bộ Hà Nội.
37. Nguyễn Cửu Việt (2013), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
38. Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (2005), *Bình luận khoa học Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
39. Trần Thế Vinh, Luật sư (2012), *Bình luận Luật Xử lý vi phạm hành chính và chỉ dẫn áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong mọi lĩnh vực*, NXB Lao động.